

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT
VIỆT ĐỨC**



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Của cơ sở

**“NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI THEO
CÔNG NGHỆ LÒ NUNG HOFFMAN”**

**Địa điểm thực hiện: Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa,
huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.**

-Tây Sơn, tháng 10 năm 2024-

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT
VIỆT ĐỨC**



**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Của cơ sở

**“NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI THEO
CÔNG NGHỆ LÒ NUNG HOFFMAN”**

**Địa điểm: Lô 01-CN5, Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.**

CHỦ CƠ SỞ

CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC
Giám đốc



Nguyễn Hồng Vũ

-Tây Sơn, tháng năm 2024-

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	3
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	4
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ.....	5
CHƯƠNG I.....	6
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	6
1. Tên chủ cơ sở:.....	6
2. Tên cơ sở:	6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:.....	7
3.1. Công suất hoạt động của dự án:	7
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:	7
3.3. Sản phẩm của cơ sở:	12
4. Nguyên, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:.....	12
4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu (đầu vào) của cơ sở	12
5. Các thông tin liên quan đến cơ sở:	13
5.1. Các hạng mục công trình tại cơ sở:	13
5.2. Danh mục máy móc, thiết bị sản xuất chính của cơ sở:	14
CHƯƠNG II	16
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI	16
CỦA MÔI TRƯỜNG	16
1. Sự phù hợp của cơ sở so với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.	16
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	16
CHƯƠNG III.....	18
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ	18
MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	18
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:	18
1.1. Thu gom, thoát nước mưa:	18
1.2. Thu gom, xử lý nước thải:	19
1.3. Xử lý nước thải:.....	20
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:.....	22
2.1. Công trình thu gom, xử lý khí thải lò sấy, nung:.....	22
2.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải khác:.....	26
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:.....	28
3.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:	28
3.2. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường:.....	29

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:.....	30
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:.....	31
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:	32
6.1. Sự cố đối với các công trình, thiết bị xử lý môi trường	32
6.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác:	34
CHƯƠNG IV.....	36
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	36
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	36
1.1. Nguồn phát sinh khí thải:	37
1.2. Dòng khí thải, vị trí xả thải:.....	37
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn và độ rung:	37
CHƯƠNG V	39
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	39
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải	39
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải	39
CHƯƠNG VI.....	40
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	40
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	40
1.1. Thời hạn dự kiến vận hành thử nghiệm.....	40
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:	40
1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện Kế hoạch:	40
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật	40
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:.....	41
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:.....	41
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở:	41
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....	42
CHƯƠNG VII	43
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	43
ĐỐI VỚI CƠ SỞ	43
CHƯƠNG VIII	44
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	44
PHỤ LỤC BÁO CÁO	45

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	Bảo vệ môi trường
BOD	Nhu cầu oxy sinh hóa
BTCT	Bê tông cốt thép
COD	Nhu cầu oxy hóa học
DO	Nồng độ oxy hòa tan
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
HTXL	Hệ thống xử lý
TSS	Tổng lượng chất rắn lơ lửng
CTR	Chất thải rắn
CTNH	Chất thải nguy hại
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
KCS	Kiểm soát chất lượng sản phẩm
UBND	Ủy ban nhân dân
MTV	Một thành viên
SX	Sản xuất

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Cơ cấu sản phẩm gạch của nhà máy	12
Bảng 2. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu đất sét cho quá trình sản xuất	12
Bảng 3. Các hạng mục công trình chính của dự án	13
Bảng 4. Danh mục máy móc, thiết bị chính của dự án	14
Bảng 5. Thông số kỹ thuật của bể tự hoại	21
Bảng 6. Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, xử lý khí thải	25
Bảng 7. Chất thải rắn công nghiệp thông thường của nhà máy	29
Bảng 8. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại nhà máy	30
Bảng 9. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát được quản lý như chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại nhà máy	30
Bảng 10. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm dòng nước thải...36	
Bảng 11. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo dòng khí thải	37
Bảng 12. Kết quả quan trắc môi trường khí thải tại nhà máy	39
Bảng 13. Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm	40
Bảng 14. Dự trù kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm	42

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1. Vị trí cơ sở	6
Hình 2. Sơ đồ công nghệ sản xuất theo kiểu lò nung kiểu Hoffman	8
Hình 3. Sơ đồ nguyên lý hoạt động của lò nung Hoffman	10
Hình 4. Sơ đồ mạng lưới thoát nước mưa của nhà máy	18
Hình 5. Các tuyến mương thoát nước mưa của nhà máy	19
Hình 6. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của nhà máy	20
Hình 7. Vị trí xả thải và nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt của cơ sở	20
Hình 8. Sơ đồ, mô hình bể tự hoại 3 ngăn	21
Hình 9. Sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý khí thải lò nung Hoffman	23
Hình 10. Hệ thống xử lý khí thải lò nung	24
Hình 11. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải lò nung	25

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

**CHƯƠNG I
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

1. Tên chủ cơ sở:

- Chủ cơ sở: Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Người đại diện: (Ông) Nguyễn Hồng Vũ Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0905 394 784 Fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4101414766 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/11/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 11/01/2023.

2. Tên cơ sở:

- Tên cơ sở: **Nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman.**
(Sau đây gọi tắt là Nhà máy/cơ sở)
- Địa điểm thực hiện: Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với tổng diện tích 9.994,4 m². Có giới cận như sau:
 - + Phía Đông giáp: Khu đất quy hoạch trồng cây xanh của CCN;
 - + Phía Tây giáp: Khu đất quy hoạch đường nội bộ CCN – ĐS1;
 - + Phía Nam giáp: Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Văn Việt;
 - + Phía Bắc giáp: Khu đất quy hoạch trồng cây xanh của CCN.



Hình 1. Vị trí cơ sở

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các giấy phép môi trường thành phần: Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 07/UBND-GXN ngày 08/8/2016 của UBND huyện Tây Sơn.

- Quy mô của cơ sở:

+ Phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Dự án có tổng vốn đầu tư là: 5.581.000.000 đồng và thuộc lĩnh vực sản xuất vật liệu nên theo Khoản 2 điều 10 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 thì Dự án thuộc nhóm C (có tổng mức đầu tư dưới 80 tỷ đồng).

+ Phân loại tiêu chí quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: Cơ sở thuộc danh mục dự án đầu tư nhóm III (dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường) quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và thuộc mục số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 39 và khoản 4 Điều 41 của Luật BVMT ngày 17/11/2020 thì cơ sở Nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman của Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức là đối tượng phải lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND huyện Tây Sơn. Báo cáo này được lập theo phụ lục số XII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

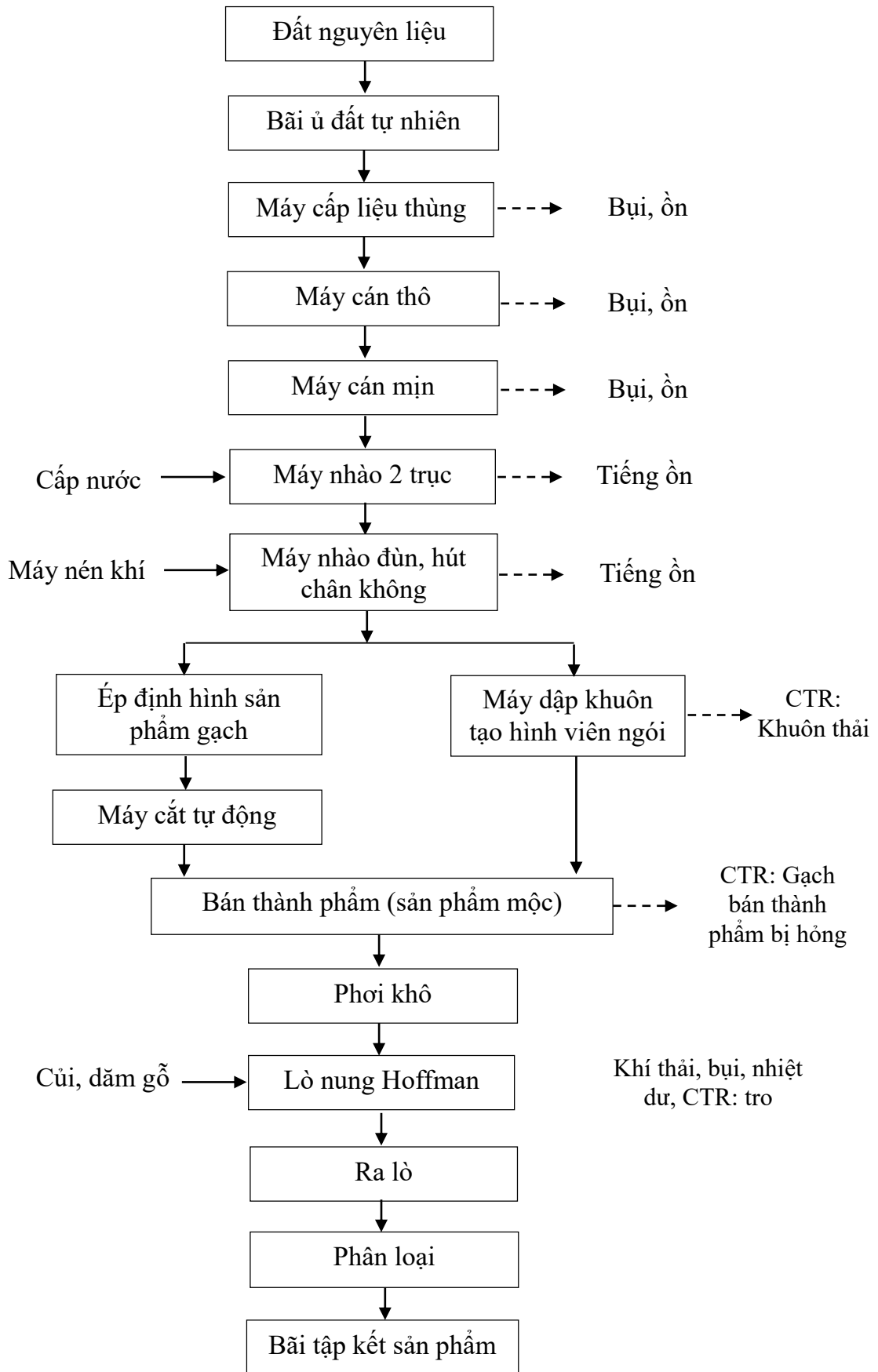
3.1. Công suất hoạt động của dự án:

- Loại hình sản xuất: Sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman.
- Công suất sản xuất: 09 triệu viên/năm.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất của Nhà máy như sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn



Hình 2. Sơ đồ công nghệ sản xuất theo kiểu lò nung kiểu Hoffman

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

+ Thuyết minh quy trình:

Lò nung Hoffman là công nghệ tiên tiến do Cộng Hòa Liên Bang Đức thiết kế, chế tạo, mang tính khép kín và thân thiện cao với môi trường. Đặc điểm của lò nung Hoffman gồm nhiều khoang chứa sản phẩm và cửa xuất nhập nằm ở hai dãy với những van điều phối. Công nghệ lò Hoffman nhờ tận dụng triệt để nguồn nhiệt cho quá trình sấy và gia nhiệt nên tiêu hao ít nhiên liệu nhờ đó cũng giảm được đáng kể tải lượng khí thải và các chất gây ô nhiễm so với kiểu lò truyền thống. Công nhân đốt lò có thể điều tiết dòng lửa nung đi qua các khoang cần nung, hoặc khống chế không cho dòng lửa đi đến các khoang đang xuất nhập sản phẩm theo ý muốn, giúp tiết kiệm được nhiên liệu và hạn chế tối đa lượng khói thải thoát ra bên ngoài. Ngoài ra, quá trình khói lò đi qua nhiều khoang kế tiếp, bụi va đập với các lớp gạch và rơi xuống nên cũng ít phát sinh bụi hơn.

Sản phẩm gạch, ngói được nung theo công nghệ lò Hoffman đạt được chất lượng đồng đều, độ bền kỹ thuật cao nên rất được người tiêu dùng ưa chuộng.

- Dự trữ nguyên liệu:

Nguồn đất nguyên liệu cung cấp cho nhà máy được mua từ các mỏ đất được cấp phép trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đất nguyên liệu được tập kết tại bãi chứa. Tại đây đất được ngâm ủ, phong hoá ít nhất 03 tháng để các hạt sét có điều kiện ngâm nước, làm tăng tính dẻo, đồng nhất độ ẩm, các tạp chất hữu cơ có thời gian để phân huỷ làm tăng chất lượng của đất, chủ động về nguyên liệu sản xuất trong những ngày mưa ẩm.

- Gia công nguyên liệu và tạo hình sản phẩm:

Nguyên liệu tại bãi chứa ngoài trời sau khi đã phong hóa được máy múc gom vào kho có mái che, sau đó được máy múc cơ giới phối trộn đều và nạp vào máy cấp liệu thùng. Trong máy cấp liệu thùng, đất đã được lọc đá thô sẽ vận chuyển đi bằng băng tải xích lá thép, qua bộ phận dao thái đất và bộ phận cào liệu thực hiện những nhiệm vụ: làm tơi đất nguyên liệu, định lượng cung cấp nguyên liệu cho máy cán thô tiếp theo và loại bỏ các cục nguyên liệu lớn rơi vào băng tải. Nguyên liệu sẽ được làm ướt từng phần nhờ vào hệ thống tưới được gắn ở đây chuyên cấp liệu.

Đất từ máy cấp liệu thùng qua băng tải cao su đến máy cán thô. Tại đây những khối đất nguyên liệu lớn được ép phá vỡ cấu trúc ban đầu, khoảng cách giữa hai quả lô cán cho phép cán đất thành mảnh dẹt với chiều dày khoảng 5-10 mm.

Đất nguyên liệu tiếp tục được băng tải cao su đưa qua máy cán mịn với khe hở giữa 2 quả cán là 2mm. Tại đây, phối liệu được phá vỡ cấu trúc lần nữa. Sau khi được nghiền đến độ mịn thích hợp, phối liệu được đưa xuống máy nhào lọc và được nhào trộn đồng đều, có độ ẩm phù hợp từ 15 – 20% và được tiếp tục bổ sung một lượng nước cần thiết trong khoảng 20 – 22% để đảm bảo cho quá trình nhào trộn tiếp theo đạt độ đồng nhất và độ dẻo tối ưu. Tại máy nhào trộn 02 trục có lưới lọc các tạp chất như: cỏ, rác, sỏi sạn, ... đất cốt liệu sau lọc được giữ lại và đùn ra khỏi máy.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

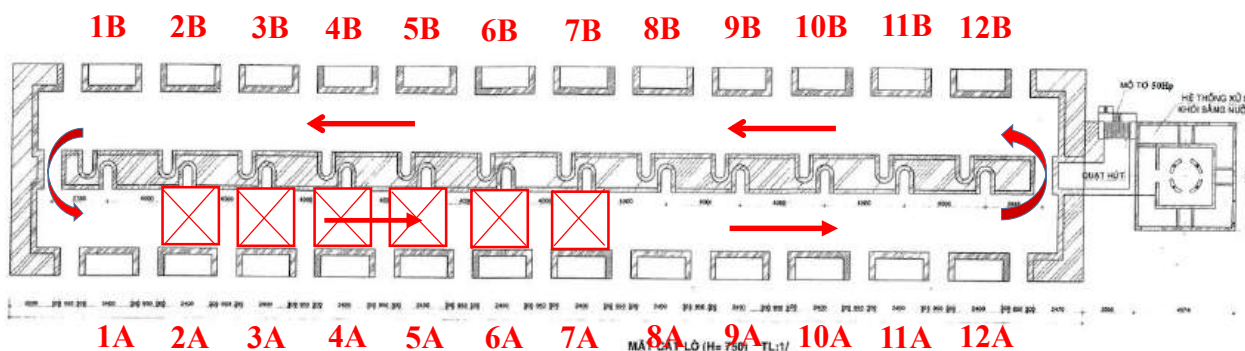
Sau khi ra khỏi máy nhào trộn, phối liệu theo băng tải cao su được chuyển lên máy nhào đùn liên hợp có hút chân không, trong đó có bộ phận nhào và đẩy đất về phía buồng chân không. Tại buồng chân không, không khí và hơi ẩm được hút ra khỏi phối liệu, làm tăng độ chắc của gạch mộc, tạo độ cứng ban đầu. Nguyên liệu sau đó được tải qua khu vực đùn và được ép chặt bằng trục vít qua nòng xi lanh và đầu khuôn ép hình thành một dòng liệu liên tục đi ra khỏi mồm đùn có kích thước, hình dạng xác định bởi mồm đùn (để hình thành phối gạch các loại hoặc ngói). Dòng liệu này được cắt ra thành từng viên phối thô bằng máy cắt tự động. Tiếp theo sản phẩm được công nhân phân loại và xếp lên các xe chuyên dụng (riêng đối với sản phẩm ngói, phối ngói sẽ được vận chuyển đến khu dập khuôn tạo hình sản phẩm ngói) sau đó chuyển đến khu phơi tự nhiên có mái che để làm giảm độ ẩm trước khi xếp lên xe đẩy đưa vào các khoang sấy tại lò nung Hoffman.

- Phơi sản phẩm mộc:

Gạch, ngói mộc sau khi tạo hình có độ ẩm từ 16 - 18%, được phơi trong nhà xưởng sản xuất có mái che từ 8 - 10 ngày tùy theo thời tiết. Dưới tác động của nhiệt độ và gió, độ ẩm gạch, ngói mộc giảm còn 10% - 12%. Sản phẩm mộc sau khi phơi được vận chuyển và xếp lên xe đẩy chuẩn bị đưa vào các khoang sấy tại lò nung Hoffman.

- Sấy, nung sản phẩm trong lò Hoffman:

Tại nhà máy lò nung Hoffman gồm hai dãy, mỗi dãy có 12 khoang, tổng cả lò là 24 khoang. Sản phẩm gạch, ngói mộc sau khi phơi được xếp lên xe đẩy vận chuyển đến xếp vào các khoang chờ sấy thông qua các cửa đốt. Gạch được đốt từng khoang theo chiều ngược chiều kim đồng hồ hết khoang này đến khoang kế tiếp, lửa được dẫn đi bằng hệ thống quạt hút và van hơi. Đốt lần lượt khoang 1A, tuần tự qua 2A, 3A ... qua 1B, 2B ... Tuần hoàn hết dãy A qua dãy B. Để đốt chín 1 khoang gạch mất từ 3 giờ – 3,5 giờ, tùy thuộc vào độ ẩm của gạch mộc, chất lượng của nhiên liệu đốt và mỗi ngày đốt được 6-7 khoang. Thời gian từ lúc đưa gạch mộc vào đến khi lấy gạch chín ra là 24 giờ.



Hình 3. Sơ đồ nguyên lý hoạt động của lò nung Hoffman

Nguyên lý hoạt động của lò nung: Tiến hành đốt lò xoay vòng từ khoang đầu tiên cho đến khoang cuối cùng và sau đó lặp lại. Khí nóng tại lò nung từ khoang đang đốt

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

(ví dụ khoang số n) được dẫn qua các khoang kế tiếp (thường là 4 khoang) để tận dụng nhiệt phục vụ mục đích gia nhiệt và sấy gạch mộc. Khoang kế tiếp khoang đang đốt – (khoang số n+1) là khoang gia nhiệt còn các khoang từ (n+2) đến (n+4) là khoang sấy. Khí thải theo mương dẫn nằm giữa hai dãy lò và được hút cưỡng bức bằng quạt hút về hệ thống xử lý khí thải trước khi thoát ra ống khói nằm ở một phía cuối của lò.

Việc tận dụng nhiệt của khí nóng phát sinh trong quá trình đốt lò phục vụ các quá trình sấy và gia nhiệt xảy ra như sau:

+ Giai đoạn sấy: Gạch mộc trong khoang số (n+4) sẽ bắt đầu quá trình sấy khi van dẫn khí của nó được mở ra (tất cả các van còn lại đều đóng) và buồng số (n) bắt đầu quá trình đốt. Trước đó buồng số (n+3) cũng đã trải qua quá trình sấy khi buồng số (n-1) đốt. Quá trình được dịch chuyển liên tục khi di chuyển cửa đốt từ khoang này sang một khoang kế tiếp. Trong giai đoạn này với tác dụng của nhiệt độ khói lò, hơi nước trong viên gạch mộc tiếp tục được bốc hơi. Viên gạch được gia nhiệt ở nhiệt độ vừa phải, với tốc độ vừa phải để có thể loại bỏ phần ẩm còn lại nên không bị nứt nẻ. Nhiệt độ viên gạch tăng dần từ nhiệt độ môi trường lên đến 120 °C. Mặt khác, do sự truyền nhiệt nên nhiệt độ của khói giảm từ 850 - 950 °C xuống còn khoảng 130 -160 °C.

+ Giai đoạn gia nhiệt trước khi nung: Khoang nằm kế cận khoang đốt là khoang gia nhiệt trước khi nung. Trước đó nó đã trải qua 3 giai đoạn sấy nên không còn độ ẩm. Vì nằm cạnh khoang đốt nên nhiệt độ viên gạch tăng dần gần đến nhiệt độ nung (khoảng 600 °C). Trong giai đoạn này, các chất hữu cơ trong gạch mộc bị đốt cháy, diễn ra sự chuyển đổi về chất từ trạng thái của đất sang trạng thái gốm. Gạch sau đó chuyển dần sang trạng thái kết khối.

+ Giai đoạn nung: Trong giai đoạn này nhiệt độ vùng nung đạt tới 850 – 950 °C. Quá trình kết khối của viên gạch diễn ra với đặc trưng là bề mặt các thành phần nóng chảy điền đầy vào các khoảng trống tạo thành mối liên kết vững chắc giữa các hạt. Viên gạch trở nên vững chắc hơn.

+ Sau khi kết thúc giai đoạn nung, sản phẩm tiếp tục được chuyển qua giai đoạn được làm nguội. Giai đoạn này làm cho viên gạch nguội từ từ đến nhiệt độ môi trường tránh gây nứt nẻ viên gạch do đột ngột tiếp xúc với không khí lạnh.

- Ra lò, phân loại sản phẩm:

Sau khi nung, gạch, ngói sẽ được làm mát tại lò bằng hệ thống gió của lò kết hợp quạt thổi trong thời gian 18 tiếng. Sản phẩm sau khi ra lò sẽ được công nhân bốc dỡ, phân loại theo tiêu chuẩn kỹ thuật và tập kết về bãi thành phẩm bằng xe nâng hoặc xếp trực tiếp lên xe cho khách hàng.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

3.3. Sản phẩm của cơ sở:

Chúng loại sản phẩm sản xuất tại nhà máy: tập trung vào một số loại sản phẩm chính đang tiêu thụ mạnh trên địa bàn như gạch thẻ 02 lỗ, gạch ống 04 lỗ, 06 lỗ, ngói lợp và các sản phẩm khác khi có nhu cầu của thị trường.

Cơ cấu sản phẩm sản xuất được trình bày cụ thể bảng sau:

Bảng 1. Cơ cấu sản phẩm gạch của nhà máy

STT	Tên sản phẩm	Kích thước (mm)	Sản lượng (viên/năm)
1	Gạch 2 lỗ	200 x 90 x 50	1.000.000
2	Gạch 4 lỗ	190 x 90 x 90	1.000.000
3	Gạch 6 lỗ	200 x 130 x 90	3.000.000
4	Gạch đặc	200 x 90 x 50	1.000.000
5	Ngói lợp	345x212x20	3.000.000
Tổng cộng			9.000.000

4. Nguyên, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

4.1. Nguyên, nhiên, vật liệu (đầu vào) của cơ sở

✓ **Nguyên liệu sản xuất:**

Nguyên liệu đầu vào: Căn cứ công suất sản xuất của nhà máy và hệ số quy đổi tài nguyên quy định tại Quyết định số 80/2023/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định thì nguyên liệu đất sét sử dụng để sản xuất gạch, ngói tại Nhà máy khoảng: 15.923,85 m³ đất sét/năm. Cụ thể:

Bảng 2.Nhu cầu sử dụng nguyên liệu đất sét cho quá trình sản xuất

STT	Tên sản phẩm	Sản lượng (viên/năm)	Hệ số quy đổi (viên/m ³)	Nguyên liệu đất sét (m ³ /năm)
1	Gạch 2 lỗ	1.000.000	1.070	934,58
2	Gạch 4 lỗ	1.000.000	883	1.132,50
3	Gạch 6 lỗ	3.000.000	511	5.870,84
4	Gạch đặc	1.000.000	758	1.319,26
5	Ngói lợp	3.000.000	450	6.666,67
Tổng cộng		9.000.000		15.923,85

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức)

✓ **Nhiên liệu:**

+ Nhiên liệu đốt lò nung: Tại nhà máy sử dụng nguồn nhiên liệu chính là củi, gỗ các loại với khối lượng khoảng 78 tấn/tháng = 3 tấn/ngày (thời gian hoạt động sản xuất 26 ngày/tháng), được thu mua từ các công ty gỗ và các cơ sở trên địa bàn huyện Tây Sơn và các huyện lân cận.

+ Dầu DO: 8.000 lít/năm.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

+ Nhớt: 150 lít/năm.

✓ **Nhu cầu về điện:**

+ Nguồn cấp điện: Nguồn cung cấp điện cho các hoạt động của nhà máy được đầu nối từ tuyến điện 22 KV của Cụm công nghiệp Trường Định chạy dọc đường ĐS1 nằm phía Tây cơ sở và được hạ thế tại 01 biến áp có công suất 320KVA.

+ Nhu cầu sử dụng điện trung bình tại nhà máy khoảng 15.145 kW/tháng.

✓ **Nhu cầu về nước:**

Nhu cầu sử dụng nước: Nước dùng cho nhu cầu sản xuất (công đoạn nhào trộn nguyên liệu, bổ sung nước cho hệ thống xử lý khí thải lò nung), sinh hoạt, nước tưới cây: khoảng 9,45 m³/ngày. Trong đó:

- Nước dùng cho mục đích sinh hoạt:

Tổng số lao động làm việc trong giai đoạn sản xuất của Nhà máy là 30 người. Áp dụng tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt theo TCVN 13606:2023 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế là 45 lít/người/ca. Theo đó lượng nước cấp cho hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên có thể tính cụ thể như sau:

$$Q_{\text{sinh hoạt}} = 30 \text{ người} \times 45 \text{ lít/người.ca} = 1,35 \text{ m}^3/\text{ngày đêm.}$$

- Nước sử dụng cho sản xuất:

+ Lượng nước sử dụng cho công đoạn nhào, phối trộn nguyên liệu: Định mức 0,1 m³ nước/m³ đất nguyên liệu, với lượng nguyên liệu đất sét sử dụng cho Nhà máy là 51,04 m³/ngày, tương đương khoảng 5,1 m³ nước/ngày.

+ Nước bổ sung cho hệ thống xử lý khí thải lò nung: 1,5 m³/ngày.

- Nước tưới cây: khoảng 1,5 m³/ngày.

* Nguồn cấp nước: nước ngầm từ giếng khoan tại cơ sở.

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở:

5.1. Các hạng mục công trình tại cơ sở:

Các hạng mục đã xây dựng tại nhà máy gồm có:

Bảng 3. Các hạng mục công trình chính của dự án

TT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Trại gạch số 1 (2 trại)	1.680	Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp ngói, móng trụ, cột giằng bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch cù.
2	Trại gạch số 2 (1 trại)	451	Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp ngói, móng trụ, cột giằng bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch cù.
3	Trại gạch và lò nung	1.400	- Lò xây bằng gạch, gồm 30 cửa lò, hệ thống quạt gió, bể lọc khói thải

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

			và ống khói. Kích thước lò: chiều dài 56m, rộng 25m, cao 3m; - Kết cấu xưởng sản xuất: Móng trụ, đà giằng bê tông cốt thép, nền bê tông, cột và hệ thống mái kết cấu khung kèo thép zamil, mái lợp ngói.
4	Khu để máy sản xuất	286	Móng trụ, đà giằng bê tông cốt thép, nền bê tông, cột và hệ thống mái kết cấu khung kèo thép zamil, mái lợp ngói.
5	Nhà làm việc (Nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ)	320	Móng trụ, đà giằng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic, mái lợp ngói.
6	Khu để sản phẩm gạch chín	560	Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp ngói, móng trụ, cột giằng bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch ccù.
7	Bể nước PCCC	64	Tường xây gạch, giằng bê tông cốt thép.
8	Trại gạch số 10	294	Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp ngói, móng trụ, cột giằng bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch cù.
9	Bãi phế phẩm	48	Tường xây gạch, mái lợp ngói, nền bê tông
10	Bãi nguyên liệu đất sét	1.235	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV SX Việt Đức và Giấy phép xây dựng số 148/GPXD ngày 19/5/2017 của UBND huyện Tây Sơn)

5.2. Danh mục máy móc, thiết bị sản xuất chính của cơ sở:

Bảng 4. Danh mục máy móc, thiết bị chính của dự án

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
01	Máy cấp liệu thùng	Cái	01
02	Máy cán thô: 800x600	Cái	02
03	Máy cán mịn: 800x600	Cái	01
04	Máy nhào hai trục	cái	01
05	Máy nhào đùn hút chân không liên hợp	Cái	01
06	Máy nén khí + hệ thống van + dây dẫn đồng hồ	Cái	01
07	Máy cắt gạch tự động	Cái	01
08	Máy dập khuôn tạo hình viên ngói	Cái	01
09	Băng tải cao su chuyển liệu	Cái	01
10	Băng tải cao su ra gạch mộc	Cái	01
11	Băng tải cao su B 600 hồi liệu	Cái	01
12	Quạt hút khí thải lò nung (30Kw/40HP)	Cái	01

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

13	Quạt gió công nghiệp	Cái	20
14	Xe bàn chở gạch mộc	Chiếc	30
15	Xe máy đào	Chiếc	02
16	Trạm biến áp và tủ điện 320KVA	Cái	01

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức)

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở so với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.

- Theo Quyết định 274/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 18/02/2020 về việc Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì mục tiêu quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia:

+ Về mục tiêu tổng quát và tầm nhìn: phải xác định được các mục tiêu cơ bản, có tính chất chủ đạo, xuyên suốt nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên, kiểm soát nguồn ô nhiễm, quản lý chất thải, quản lý chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, ít chất thải, cacbon thấp và phát triển bền vững đất nước.

+ Về mục tiêu cụ thể: định lượng được các mục tiêu cụ thể về xác lập vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải; thiết lập các khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; hình thành các khu quản lý chất thải rắn, nguy hại tập trung; thiết lập mạng lưới quan trắc và cảnh báo về chất lượng môi trường trên phạm vi cả nước cho giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2050.

Do đó, Cơ sở không thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải nên việc đầu tư xây dựng cơ sở là phù hợp với quy hoạch BVMT quốc gia.

- Về ngành nghề đầu tư, sản phẩm của Cơ sở phù hợp với định hướng phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (sản phẩm gạch xây và vật liệu lợp) đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 23/05/2017.

- Cơ sở đã được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 26/2/2016; cấp Giấy phép xây dựng số 148/GPXD ngày 19/5/2017. Được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 21/4/2016, đã ký hợp đồng thuê đất số 113/HĐ-TĐ ngày 13/7/2016.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Cơ sở không nằm trong danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ.

Qua kết quả quan trắc định kỳ chất lượng môi trường khí thải hàng năm tại Cơ sở cho thấy hiện trạng môi trường không khí tại Nhà máy vẫn đảm bảo theo quy định, chưa có dấu hiệu ô nhiễm. Đồng thời, tại nhà máy nước thải phát sinh với lưu lượng nhỏ, chủ yếu là nước thải sinh hoạt; đối với khí thải lò nung gạch, công ty cũng đã lắp đặt hệ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

thống xử lý đảm bảo theo QCVN 19:2009/BTNMT, cột B ($K_p = 0,9$, $K_v = 1,0$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trước khi thải ra ngoài môi trường và phù hợp với quy định về phân vùng xả thải trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 – 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021. Điều này cho thấy, việc hoạt động của Cơ sở hoàn toàn phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường tại khu vực.

CHƯƠNG III

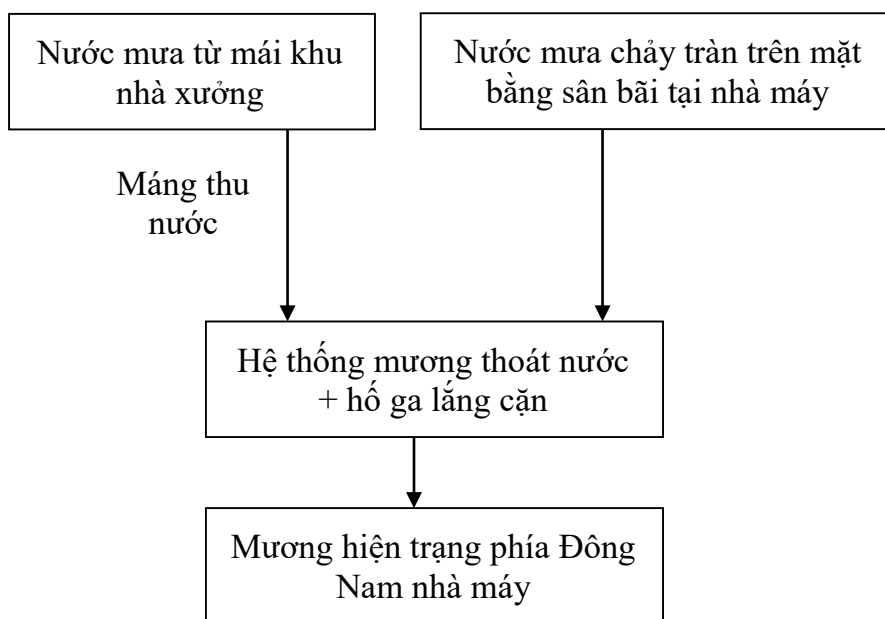
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

Nước mưa trong khuôn viên của Nhà máy được thu gom và đầu nổi ra mương đất hiện trạng ở phía Đông Nam nhà máy, cụ thể như sau:

Sơ đồ mạng lưới thoát nước mưa của nhà máy:



Hình 4. Sơ đồ mạng lưới thoát nước mưa của nhà máy

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải và theo nguyên tắc tự chảy, hướng thoát nước từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam.

Nước mưa trong khu vực nhà máy được thu gom và thoát theo hai dòng:

- Nước mưa từ mái nhà xưởng sản xuất sau khi qua hệ thống máng tole thu nước trên mái được thu gom dẫn vào hệ thống mương bê tông BxH = 400mmx600mm của nhà máy.

- Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân bãi tại nhà máy được thu gom vào hệ thống mương thoát nước bê tông BxH = 0,4m x 0,6m, mương hở và mương có nắp đan (được bố trí tại khu vực tường rào phía Bắc, phía Nam của nhà máy và giữa các khu nhà xưởng sản xuất với chiều dài khoảng 480 m), qua các hố ga lắng cặn sơ bộ và tự chảy ra mương hiện trạng tại 01 điểm xả phía Đông Nam nhà máy.

Ngoài ra Công ty sẽ thực hiện một số biện pháp sau để hạn chế ô nhiễm nước mưa chảy tràn:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

+ Công ty thường xuyên nạo vét mương thoát nước, hồ ga định kỳ trước mùa mưa để đảm bảo hiệu quả thoát nước.

+ Khu vực khuôn viên nhà máy cũng được nhân viên vệ sinh thường xuyên quét dọn bụi đất trên mặt bằng, không để nước mưa cuốn vào gây ô nhiễm nguồn nước mặt.



Hình 5. Các tuyến mương thoát nước mưa của nhà máy

1.2. Thu gom, xử lý nước thải:

1.2.1. Nguồn phát sinh nước thải:

(1). Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ khu nhà vệ sinh, có chứa cặn bã, các chất lơ lửng, các thành phần hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh. Theo điều 2.11.1 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, lượng nước thải được tính $\geq 80\%$ lượng nước cấp. Như vậy, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa được tính bằng 80% lượng nước cấp là: $1,35 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 80\% = 1,08 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

(2). Nước thải sản xuất:

Đặc điểm công nghệ sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman, nước sử dụng cho sản xuất chủ yếu từ công đoạn làm ẩm nguyên liệu sét và công đoạn nhào lọc, phối trộn nguyên liệu. Các giai đoạn này, nước được hấp thụ hoàn toàn vào nguyên liệu, không thải ra môi trường.

Ngoài ra, có một lượng nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải lò nung gạch bằng Bể hấp thụ khí thải bằng nước. Tuy nhiên, lượng nước thải này được lưu chứa tại bể chứa và tuần hoàn tái sử dụng, không xả thải ra bên ngoài. Do đó, Cơ sở không phát sinh nước thải sản xuất.

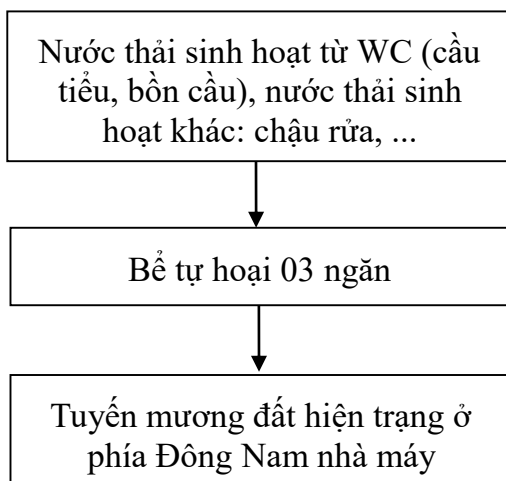
1.2.2. Công trình thu gom, thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh tại nhà máy được thu gom theo đường ống nhựa uPVC D114 (dài 2m) về bể tự hoại 03 ngăn, chống thấm để xử lý sơ bộ nước thải; sau đó nước thải tự chảy theo đường ống thoát nước thải uPVC

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

Ø90mm (dài 40m) dẫn xả ra tuyến mương đất hiện trạng ở phía Đông Nam nhà máy. Vị trí xả thải có tọa độ: X= 1541932; Y= 576256, hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 108⁰15', múi chiều 3⁰).

Sơ đồ minh họa tổng thể mạng lưới thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của nhà máy hiện nay:



Hình 6. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải sinh hoạt của nhà máy



Hình 7. Vị trí xả thải và nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt của cơ sở

1.3. Xử lý nước thải:

* Công trình xử lý nước thải sinh hoạt (bể tự hoại 03 ngăn):

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

Do số lượng công nhân viên làm việc tại Nhà máy khoảng 30 người, lượng nước thải phát sinh ra khoảng 1,08 m³/ngày, biện pháp được áp dụng để xử lý nước thải sinh hoạt nhà máy là xây dựng bể tự hoại 3 ngăn, đáp ứng tính kinh tế và hiệu quả nhất.

Theo sách *Xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp* của Lâm Minh Triết, tính toán được định mức khoảng 0,3 m³ bể tự hoại/01 người. Như vậy, thể tích bể tối đa cần cho 30 cán bộ công nhân nhà máy là 9 m³.

Công ty đã xây dựng 01 công trình bể tự hoại bằng bê tông, chống thấm có thể tích 9,2 m³ tại khu vực nhà vệ sinh để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt. Khi bể tự hoại có dấu hiệu đầy, công ty sẽ thuê đơn vị chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định, công ty cam kết không xả thải ra bên ngoài môi trường.

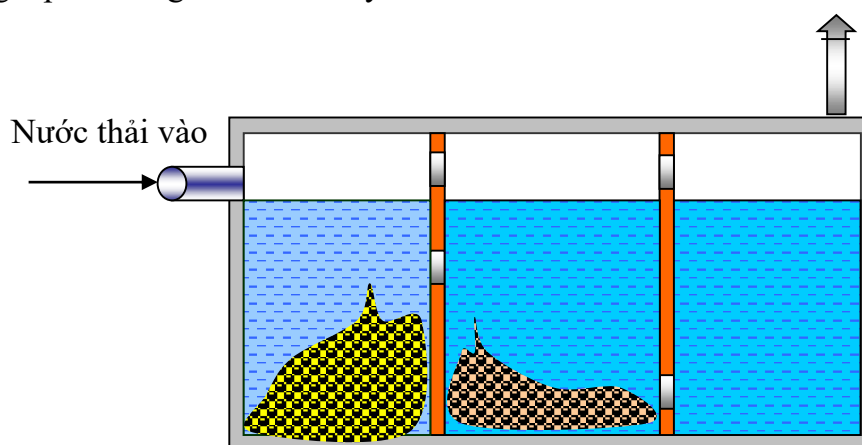
Các thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại nhà máy như sau:

Bảng 5. Thông số kỹ thuật của bể tự hoại

TT	Công trình	Thông số kỹ thuật (m)	Số lượng (cái)	Kết cấu xây dựng
1	Bể tự hoại 03 ngăn tại khu nhà vệ sinh	Dung tích: 9,2 m ³ Kích thước (Đường kính x Chiều cao): + Bể chứa và phân hủy cặn: 1,4m x 2,0m + Bể lắng: 1,4m x 2,0m + Bể lọc: 1,4m x 2,0m	01	- Bi được đổ BTCT đổ tại chỗ M200, đá 1x2, dày 80. Trát xi măng mac 100, dày 20, chống thấm. - Đáy: đế móng BTCT, mac 250 dày 100;

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt tại nhà máy hiện nay:

Nước thải sinh hoạt (từ khu nhà vệ sinh) → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Hệ thống đường ống nhựa uPVC D90 thu gom nước thải của Cơ sở → Tuyến mương đất hiện trạng ở phía Đông Nam nhà máy.



Hình 8. Sơ đồ, mô hình bể tự hoại 3 ngăn

Thuyết minh quy trình hoạt động của bể tự hoại

Bể tự hoại 03 ngăn thông dụng được dùng để xử lý cục bộ nước thải từ các khu nhà vệ sinh có kết cấu như sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

Ngăn thứ nhất: ngăn chứa và phân hủy cặn;

Ngăn thứ hai: ngăn lắng cặn;

Ngăn thứ ba: ngăn lọc.

Bể có ống thông hơi ra bên ngoài bằng ống nhựa PVC D34, có hộp bảo vệ và nắp để hút cặn. Nắp bể được làm bằng đan bê tông cốt thép.

Nước thải từ các khu nhà vệ sinh được thu gom vào ngăn thứ nhất của Bể tự hoại để lắng và phân hủy cặn lắng, cặn lắng được giữ lại trong bể từ 6 - 8 tháng để phân hủy bằng các vi sinh vật kỵ khí. Cặn sau khi được phân hủy một phần được lắng xuống đáy bể, một phần theo nước chảy vào ngăn thứ 2 tiếp tục được lắng và phân hủy cặn lắng. Phần nước trong được đưa vào ngăn lọc loại bỏ cặn.

Sau khi qua bể tự hoại với hiệu suất xử lý của bể tự hoại khoảng 85% thì hàm lượng các chất ô nhiễm BOD₅, COD và SS giảm đáng kể. Khoảng 6 tháng – 1 năm tiến hành hút bùn ra khỏi bể nhưng để lại khoảng 20% bùn men môi tiếp tục lên men xử lý.

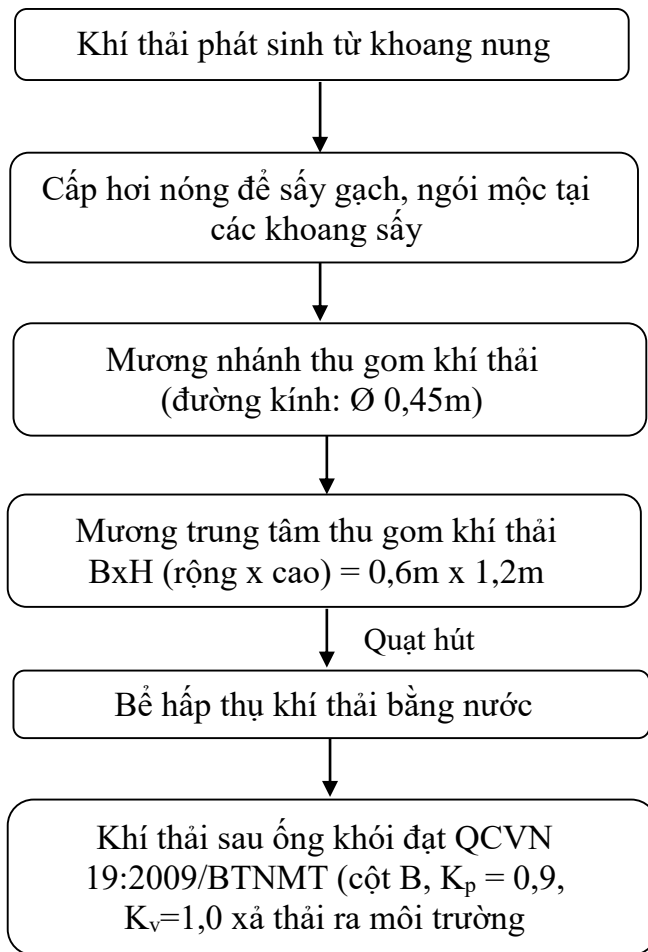
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

2.1. Công trình thu gom, xử lý khí thải lò nung:

- Nguồn phát sinh: khí thải phát sinh từ quá trình đốt lò nung bằng nhiên liệu gỗ, củi, trấu, có thành phần chủ yếu là: bụi, CO, NO_x, SO_x, ... Gạch, ngói mộc được nung bằng lửa tuần hoàn trong lò nung công nghệ Hoffman cải tiến. Đặc điểm của lò nung Hoffman có đến nhiều khoang chứa sản phẩm và cửa xuất nhập nằm ở hai dãy với những van điều phối. Công nghệ lò Hoffman nhờ tận dụng triệt để nguồn nhiệt cho quá trình sấy và gia nhiệt nên tiêu hao ít nhiên liệu nhờ đó cũng giảm được đáng kể tải lượng khí thải và các chất gây ô nhiễm so với kiểu lò truyền thống. Khí thải từ quá trình nung gạch tại khoang nung sẽ được tận thu tối đa để sấy gạch mộc tại các khoang kế tiếp để tiết kiệm năng lượng và giảm khí thải ra môi trường. Công nhân đốt lò có thể điều tiết dòng lửa nung đi qua các khoang cần nung, hoặc không chế không cho dòng lửa đi đến các khoang đang xuất nhập sản phẩm theo ý muốn giúp tiết kiệm được nhiên liệu và hạn chế tối đa lượng khí thải thoát ra bên ngoài. Ngoài ra, quá trình khí thải đi qua nhiều khoang kế tiếp, bụi va đập với các lớp gạch và rơi xuống nên cũng ít phát sinh bụi hơn.

Quy trình thu gom, xử lý khí thải lò nung Hoffman như sau:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn



Hình 9. Sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý khí thải lò nung Hoffman

Thuyết minh quy trình:

Khí thải (hơi nóng chứa bụi, CO, NO_x, SO_x, ...) từ quá trình đốt nhiên liệu củi, gỗ, trấu để nung gạch tại khoang nung sẽ được tận thu tối đa để sấy gạch mộc tại các khoang kế tiếp để tiết kiệm năng lượng và giảm khí thải ra môi trường. Quá trình khí thải đi qua nhiều khoang kế tiếp, hơi nóng được giữ lại, bụi va đập với các lớp gạch và rơi xuống nên hơi nóng và bụi phát sinh đi vào hệ thống thu gom xử lý khí thải giảm khoảng 70% so với ban đầu.

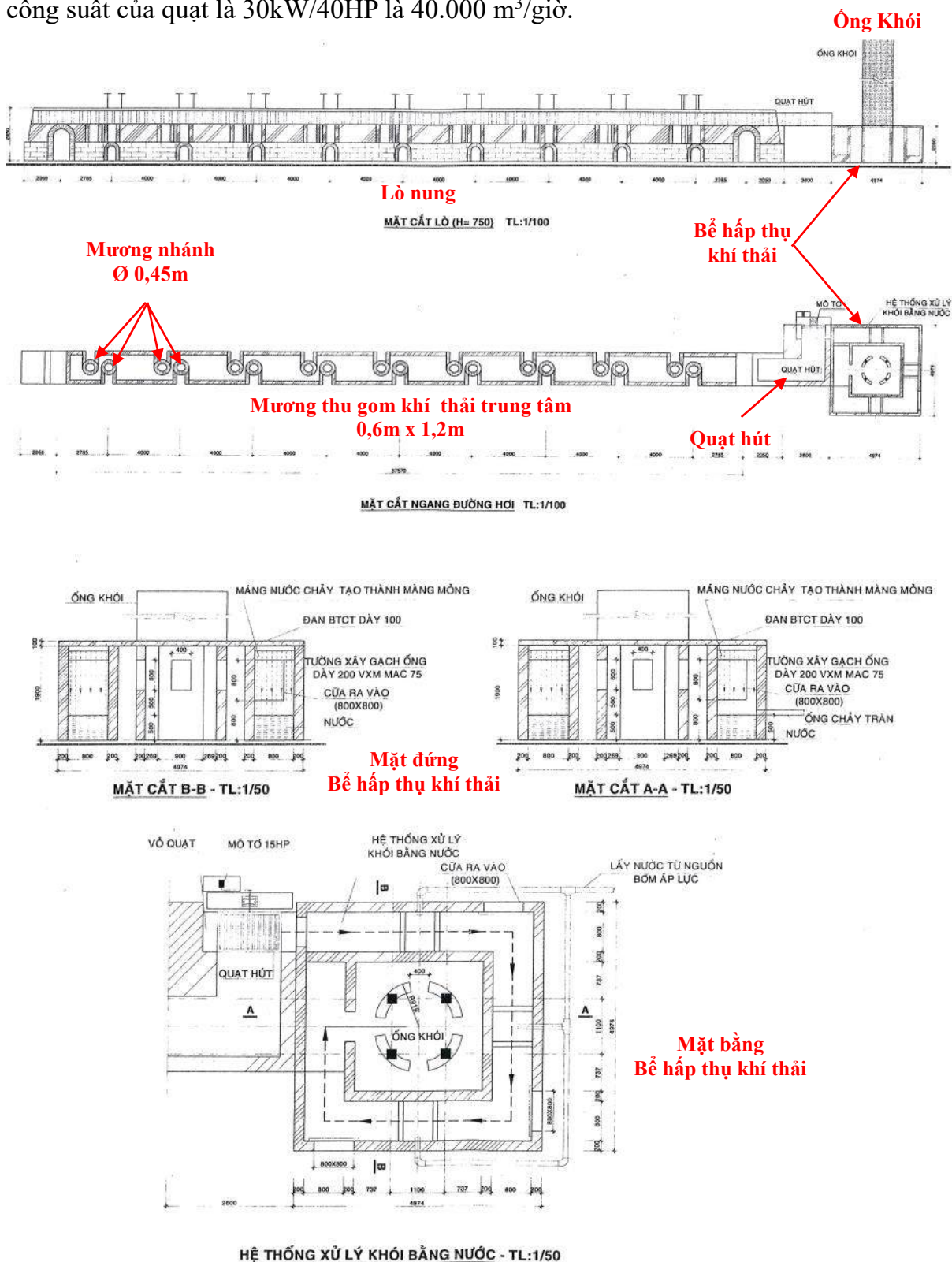
Khí thải từ lò nung Hoffman được thu gom về Bể hấp thụ khí thải bằng nước bằng 24 mương nhánh thu gom khí thải (đường kính trong: Ø 0,45m, chiều dài 1,0 m/mương nhánh) nối thông giữa các khoang lò với hệ thống mương dẫn khí thải trung tâm (có kích thước: Rộng x cao = 0,6m x 1,2m, tổng chiều dài: 70m) thông qua quạt hút có công suất 30Kw/40HP.

Tại Bể hấp thụ khí thải bằng nước (xây dựng tại chân ống khói) quá trình hấp thụ được tăng cường nhờ sự tiếp xúc trực tiếp giữa dòng khí và dung dịch chất hấp thụ là nước trong bể xử lý. Khi dòng khí thải đi qua, các chất ô nhiễm như CO, NO_x, SO_x và các hạt bụi tro nhỏ được hấp thụ và được giữ lại tại bể, hiệu quả xử lý đạt được khoảng 80 - 90%. Khí thải sau khi ra khỏi bể xử lý đạt cấp độ B theo QCVN 19:2009/BTNMT

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

($K_v = 0,9$; $K_p = 1,0$) được thoát ra ngoài qua ống khói cao 16m tính từ mặt đất), ống khói có tiết diện vuông cạnh đỉnh ống khói đến chân ống khói tăng dần từ 0,4m → 1,4m.

Công suất thiết kế hệ thống xử lý khí thải của hệ thống xử lý khí thải tính theo công suất của quạt là 30kW/40HP là 40.000 m³/giờ.



Hình 10. Hệ thống xử lý khí thải lò nung

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn



Hình 11. Hình ảnh hệ thống xử lý khí thải lò nung

Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, xử lý khí thải đã lắp đặt tại nhà máy:

Bảng 6. Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, xử lý khí thải

STT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ	SỐ LƯỢNG
1	Tuyến mương nhánh thu gom khí thải	Xây bằng gạch, kích thước: đường kính trong \varnothing 0,45m, gồm 24 mương nhánh có chiều dài: 1,0 m/ống.	30 mương nhánh
2	Mương trung tâm thu gom khí thải	Xây bằng gạch, kích thước B x H (Rộng x cao): 0,6m x 1,2m, tổng chiều dài 70m.	01 hệ thống
3	Quạt hút khí thải	Công suất: 30kW/40HP, lưu lượng 40.000 m ³ /h.	01 cái

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

4	Bể hấp thụ khí thải bằng nước	Được xây dựng, lắp đặt ngay phía dưới chân ống khói, kết cấu xây dựng bê tông xi măng chống thấm, tiết diện vuông cạnh = 4m x 4m, chiều cao 2m (trong đó phần âm dưới nền là 0,5m và phần nổi lên trên là 1,5m)	01 bể
5	Ống khói	Ống khói xây bằng gạch, có tiết diện vuông cạnh đỉnh ống khói đến chân ống khói tăng dần từ 0,4m → 1,4m, chiều cao ống khói tính từ mặt đất: 16 m	01 cái

(Nguồn: Công ty TNHH MTV SX Việt Đức)

Ngoài ra Công ty còn áp dụng các biện pháp sau:

- Xây dựng lò nung gạch có khoang đốt củi rộng, thoáng nhằm mục đích cho nhiên liệu cháy hoàn toàn hạn chế sinh ra khí CO. Trong quá trình vận hành lò nung gạch công nhân vận hành luôn kiểm soát, kiểm tra và thực hiện đúng quy trình vận hành lò nung, sao cho sản phẩm cháy là triệt để, đảm bảo khả năng cháy hết của chất đốt.

- Kiểm soát ngay từ công đoạn cấp nhiên liệu đầu vào, đốt lò bằng các loại củi khô, có độ ẩm thấp, không thuộc loại có nguồn gốc từ gỗ dầu các loại để giúp quá trình cháy được diễn ra hoàn toàn, tránh tình trạng tạo nhiều các loại khí ô nhiễm và mùi khét trong dòng khói thải.

- Bố trí mặt bằng nhà xưởng rộng, thông thoáng để lượng khí thải sinh ra được phát tán nhanh, tránh ảnh hưởng đến người lao động.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, mũ, quần áo, ...

- Định kỳ đo kiểm chất lượng môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy.

2.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải khác:

a. Giảm thiểu bụi từ khu vực bãi chứa nguyên liệu và khu vực chứa thành phẩm:

Bụi phát sinh từ bãi tập kết nguyên liệu đất sét và khu vực chứa thành phẩm chủ yếu là phát sinh bụi đất khi có gió, tuy nhiên lượng bụi phát sinh không nhiều do nguyên liệu đất sét có độ ẩm cao và sản phẩm thô (bán thành phẩm gạch, ngói chưa nung) tại sân phơi cũng có độ ẩm cao. Bụi này có kích thước lớn nên không phát tán đi xa.

- Để giảm thiểu bụi tại khu vực bãi tập kết nguyên liệu đất sét, nhà máy sử dụng nước tạo ẩm để giảm lượng bụi khô phát tán vào không khí trong những ngày nắng to, gió nhiều. Nguyên liệu đất sét tại bãi chứa phải được đưa vào sử dụng đảm bảo liên tục, hạn chế lưu chứa quá nhiều tại bãi chứa.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

- Khu vực phơi sản phẩm thô, khu vực chứa thành phẩm nằm trong nhà xưởng sản xuất có mái che.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt bằng sân phơi sản phẩm thô, khu vực chứa sản phẩm để hạn chế phát sinh bụi.

- Xây dựng tường rào xung quanh nhà máy; xưởng sản xuất có mái che, tường bao che để tránh bụi phát tán ra bên ngoài.

- Trang bị đầy đủ cho công nhân các phương tiện bảo hộ lao động cá nhân như: mũ, quần áo, găng tay, khẩu trang... Yêu cầu cán bộ, công nhân nhà máy sử dụng khẩu trang trong suốt quá trình làm việc để hạn chế hít phải bụi vào trong cơ thể.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân

- Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà máy đạt tỷ lệ theo đúng quy hoạch được duyệt: trồng cây xanh với diện tích khoảng 1.425m² (chiếm 14,25% tổng diện tích nhà máy) theo quy hoạch được duyệt, tại các vị trí: dọc tường rào phía Bắc, phía Nam, phía Tây, phía Đông nhà máy, trồng với mật độ dày, các loại cây có tán rộng như dương liễu, cây huyền diệp, bàng Đài Loan, ... góp phần phát huy hiệu quả giảm ồn, bụi, khí thải và tạo cảnh quan, điều hòa điều kiện vi khí hậu cho Nhà máy.

b. Các biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ công đoạn sản xuất:

Bụi phát sinh từ các công đoạn sản xuất như: cấp liệu, cán thô, cán mịn nguyên liệu đất sét: nguyên liệu nạp vào có độ ẩm cao (20%) nên gần như không có bụi. Bên cạnh đó, Công ty trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân để đảm bảo cho công nhân yên tâm làm việc.

- Sử dụng nước tạo ẩm nguyên liệu để giảm lượng bụi khô phát tán vào không khí;

- Bê tông hóa toàn bộ sân nền nhà xưởng sản xuất, sân bãi phơi gạch mộc, ... và quét dọn thường xuyên khu vực xưởng sản xuất, sân bãi phơi gạch mộc, ... của Nhà máy;

- Thường xuyên phun nước trên bề mặt sân bãi, đường nội bộ để hạn chế phát tán bụi.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân làm việc nhằm tạo môi trường sản xuất an toàn.

c. Giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm:

Trong quá trình sản xuất của cơ sở, phải kể đến vấn đề ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải. Đây là nguồn ô nhiễm phân bố rải rác và khó kiểm soát. Chủ cơ sở sẽ duy trì thực hiện các biện pháp sau để hạn chế tối đa lượng khí thải:

- Tất cả các phương tiện giao thông khi ra vào nhà máy đều phải đăng ký tại phòng bảo vệ.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa định kỳ, tăng hiệu quả đốt cháy nhiên liệu của động cơ. Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp. Không sử dụng xe, máy quá cũ để vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh mặt bằng hàng ngày, đặc biệt vào thời điểm các xe chở nguyên liệu hoạt động, không để bụi tích lũy trên mặt bằng phát tán theo gió ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Bê tông hóa toàn bộ sân, đường nội bộ. Sửa chữa ngay các tuyến đường nội bộ ngay khi phát hiện thấy hư hỏng.

- Trong quá trình vận chuyển nguyên liệu đất sét từ mỏ về đến nhà máy, phương tiện vận chuyển có thùng xe kín, có bạt che phủ kín để tránh rơi vãi cũng như phát tán bụi trong quá trình vận chuyển.

- Chở đúng trọng tải được cấp phép, không chở quá tải; Hạn chế tốc độ khi lưu thông trong khu vực Nhà máy.

- Bố trí bãi đậu xe và bố trí bảo vệ hướng dẫn xe ra vào nhà máy hợp lý, tránh ùn tắc gây ô nhiễm môi trường.

- Thường xuyên phun nước trên bề mặt sân, đường nội bộ để hạn chế phát tán bụi vào không khí trong khi các phương tiện di chuyển.

- Các phương tiện vận chuyển hàng hóa ra vào nhà máy tuân thủ theo thời gian quy định, tránh vận chuyển vào các giờ cao điểm.

- Cam kết trồng cây xanh trong nhà máy đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy hoạch được duyệt.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

3.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

+ Khối lượng phát sinh: Theo điều tra đánh giá hiện trạng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tây Sơn thì hệ số phát thải chất thải rắn sinh hoạt tại xã Bình Hòa (khu vực nông thôn) là 0,5 kg/người/ngày; với số lượng 30 cán bộ công nhân thì tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại nhà máy là: 0,5 kg/người/ngày. $đêm \times 30 \text{ người} = 15 \text{ kg/ngày} = 0,39 \text{ tấn/tháng}$ (sản xuất 26 ngày/tháng).

+ Chung loại: chủ yếu là bao bì, vỏ đồ hộp, thức ăn thừa và các loại chất thải rắn khác phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân viên.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

+ Thiết bị lưu chứa: Trang bị 01 thùng rác loại 240 lít, 06 thùng rác loại 30 lít chuyên dụng có nắp đậy để thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở.

+ Khu vực để thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác loại 30 lít tại các khu vực văn phòng làm việc, xưởng sản xuất, nhà vệ sinh để thu gom lượng chất thải rắn phát sinh

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

từ các khu vực này. Định kỳ cuối ngày, nhân viên vệ sinh của Công ty sẽ đi thu gom CTR sinh hoạt từ các thùng rác loại 30 lít về thùng chứa CTR sinh hoạt có dung tích 240 lít được bố trí tại điểm tập kết rác (tại cổng Nhà máy) để đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý.

+ Công ty đã ký hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt với Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn để thu gom và vận chuyển xử lý.

+ Các thùng chứa rác sẽ được nhân viên thường xuyên vệ sinh để tránh phát sinh mùi hôi, ruồi, nhặng,...

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về việc quản lý và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đi xử lý. Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình phát sinh chất thải theo quy định hiện hành.

3.2. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Bảng 7. Chất thải rắn công nghiệp thông thường của nhà máy

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
01	Phế phẩm từ công đoạn gia công nguyên liệu và tạo hình	520
02	Gạch ngói vỡ, hỏng, loại bỏ sau nung	800
03	Khuôn thải	4
04	Tro lò nung	390
05	Bùn cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò nung (tại Bể hấp thụ khí thải bằng nước)	8

(Nguồn: Công ty TNHH MTV SX Việt Đức)

Lượng tro gỗ vụn phát sinh trong quá trình đốt lò nung chiếm khoảng 0,5% khối lượng củi, gỗ vụn đốt là: $3.000 \text{ kg/ngày} \times 0,5\% = 15 \text{ kg/ngày} = 390 \text{ kg/tháng}$.

Ghi chú:

- Công ty sẽ thực hiện các biện pháp thu gom và quản lý Chất thải rắn sản xuất phát sinh tại nhà máy như sau:

+ Phế phẩm khâu mộc, khâu tạo hình được thu gom tập trung tại vị trí khu vực lưu chứa nguyên liệu đất sét có diện tích: 100 m^2 , có mái che tại xưởng sản xuất để tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất.

+ Đối với gạch, ngói được loại bỏ sau quá trình nung do vỡ, hư hỏng, bể hay bị khuyết sẽ được công nhân thu gom tập trung tại vị trí bãi chứa của cơ sở có diện tích: 100 m^2 ở phía Bắc nhà máy và được dùng để gia cố đường vận chuyển bên trong nhà máy hoặc bán lại cho các cá nhân, đơn vị có nhu cầu mua để san lấp mặt bằng.

+ Tro lò nung sẽ được thu gom vào bao chứa và lưu chứa tại kho chứa chất thải rắn có diện tích 10 m^2 tại phía Đông Nam mặt bằng. Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

Đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng theo quy định của pháp luật; nền bằng bê tông xi măng đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, không rạn nứt; cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh 0,3m, không để nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa; tường bao xung quanh không để bụi phát tán ra môi trường xung quanh; dán biển báo và có cửa khóa. Công ty sử dụng để bón lót cho cây xanh trong nhà máy, phần còn thừa Công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định, không để tích tụ lâu tại nhà máy gây ô nhiễm môi trường.

+ Bùn cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò nung: Chứa vào 01 thùng chứa loại 240 lít, đặt tại kho lưu chứa có diện tích khoảng 10 m² bố trí phía Đông Nam mặt bằng cơ sở, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 06 tháng/lần. Khu vực lưu chứa: nền đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, không rạn nứt; cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh, không để nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa.

+ Khuôn thải bằng sắt phát sinh được thu gom và lưu chứa tại kho chứa chất thải rắn có diện tích 10 m² tại phía Đông Nam mặt bằng. Định kỳ chuyển giao cho các đơn vị có chức năng thu mua phế liệu, các đơn vị có chức năng tái sử dụng, tái chế theo quy định.

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về việc quản lý và hợp đồng chuyển giao chất thải rắn sản xuất cho đơn vị khác, sử dụng biên bản cho mỗi lần bàn giao theo quy định hiện hành.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành của nhà máy:

Bảng 8. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại nhà máy

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
01	Bóng đèn huỳnh quang thải	05	16 01 06
02	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	30	17 02 03
03	Ấc quy chì thải	02	19 06 01
Tổng cộng		37	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức)

Bảng 9. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát được quản lý như chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại nhà máy

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
01	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	20	18 02 01
02	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất thải khi thải ra là CTNH) thải	10	18 01 03

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

03	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	02	08 02 04
Tổng cộng		32	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức)

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị 01 can nhựa loại 30 lít và 05 thùng chuyên dụng loại 120 lít để lưu giữ các loại chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh tại cơ sở. Các thùng chứa chất thải có nắp đậy và dán nhãn, mã số CTNH để phân loại và lưu chứa từng thành phần CTNH riêng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Kho lưu chứa CTNH:

+ Diện tích kho lưu chứa: 10 m² được bố trí tại phía Đông Bắc nhà máy. Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Nền bê tông xi măng chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh 0,3m, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo (kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm); bên trong dán mã chất thải và bố trí 06 thùng chuyên dụng để phân loại, lưu chứa chất thải; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa);... theo quy định.

- Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh thu gom vận chuyển chất thải nguy hại đi xử lý theo quy định, tần suất thu gom 1 lần/năm theo đúng quy định (Hợp đồng số 393/2024/HĐKT ngày 1/7/2024 V/v Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đính kèm phụ lục báo cáo).

- Bố trí công nhân thường xuyên kiểm tra, giám sát việc lưu giữ, quản lý CTNH, việc vận chuyển CTNH phải có chứng từ theo quy định. Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình phát sinh chất thải theo quy định hiện hành.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Trong quá trình sản xuất của nhà máy, tiếng ồn, rung phát sinh tại một số công đoạn sản xuất. Với các tác nhân gây ồn này, nhà máy sẽ có một số biện pháp khắc phục như sau:

- Xưởng sản xuất được bao che với vách tường bằng tole, hạn chế tối đa âm thanh trong do máy móc phát ra bên ngoài.

- Khu vực văn phòng làm việc được bố trí cách xa xưởng sản xuất, lắp đặt các cửa kính để hạn chế bụi và tiếng ồn do quá trình sản xuất gây ra.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

- Máy móc, thiết bị được thiết kế đệm cao su chống ồn, rung chân máy. Thường xuyên kiểm tra độ cân bằng của thiết bị, định kỳ thay mới đệm cao su theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra độ mòn chi tiết của máy móc thiết bị và cho dầu bôi trơn, vệ sinh bụi bám trên cánh quạt, sửa chữa và thay mới những chi tiết bị mòn, bị hư hỏng. Định kỳ hàng tháng sẽ dừng toàn bộ máy móc của nhà máy để tiến hành bảo dưỡng, vệ sinh. Máy móc được vận hành đúng công suất thiết kế.

- Động cơ quạt công suất lớn được đặt gối lên các đệm cao su, không tiếp xúc trực tiếp với chân đế bằng bê tông, từ đó giảm thiểu được độ rung khi hoạt động.

- Công nhân vận hành trực tiếp được trang bị quần áo bảo hộ lao động, nút bịt tai, bố trí thời gian làm việc xen kẽ để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả công việc.

- Xe vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm khi vào nhà máy phải hạn chế tốc độ, tắt máy khi chờ hàng hoặc bốc dỡ nguyên liệu.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy đảm bảo đủ diện tích theo quy hoạch được duyệt.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho công nhân nhà máy 01 lần/năm, đặc biệt là kiểm tra sức khỏe liên quan các bệnh nghề nghiệp của công nhân: các bệnh về đường hô hấp, bệnh về mắt, thính giác, ...

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

6.1. Sự cố đối với các công trình, thiết bị xử lý môi trường

a. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Thường xuyên vệ sinh mặt bằng nhà máy, nạo vét các tuyến mương thoát nước mưa, hố ga để phòng ngừa sự cố gây tắc nghẽn mương thoát nước mưa.

- Thường xuyên kiểm tra các đường ống thu gom, thoát nước thải để hạn chế thấp nhất sự cố xảy ra.

- Đối với bể tự hoại: thường xuyên theo dõi hoạt động của bể xử lý, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ để hạn chế thấp nhất tình trạng rò rỉ nước thải ra môi trường, bể tự hoại đầy phải tiến hành hút hầm cầu.

b. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Thực hiện chế độ bảo dưỡng đúng định kỳ đối với tất cả các hạng mục của hệ thống xử lý khí thải.

- Kiểm tra thường xuyên các thiết bị, đường ống, quạt hút trong hệ thống xử lý khí thải nhằm kịp thời phát hiện các sự cố hư hỏng, sửa chữa kịp thời.

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

- Kiểm tra chế độ vận hành theo thiết kế, tuân thủ các yêu cầu, thông số kỹ thuật thiết kế. Đội ngũ nhân viên kỹ thuật và công nhân trong nhà máy luôn sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Khi sự cố xảy ra thì phải dừng hệ thống và sửa chữa kịp thời.

- Công nhân vận hành hệ thống xử lý khí thải được đào tạo cơ bản, đúng tay nghề theo yêu cầu của hệ thống và kiến thức về xử lý sự cố.

- Không được sử dụng củi ướt để đưa vào lò; công nhân vận hành phải thực hiện vận hành lò nung đảm bảo nhiệt độ đốt để hạn chế tình trạng phát tán khí CO vượt chuẩn cho phép.

- Yêu cầu công nhân vận hành thực hiện theo đúng quy trình và nội quy của nhà máy.

- Định kỳ quan trắc chất lượng khí thải theo tần suất quy định.

- Các biện pháp phòng ngừa khắc phục sự cố xảy ra trong quá trình vận hành lò nung:

Quá trình vận hành lò nung có thể xảy ra các sự cố như sập lò, hở lò gây mất nhiệt, vận hành lò không đúng trình tự gây lãng phí nhiên liệu, hệ thống thu khí và quạt hút bị hỏng gây ô nhiễm không khí. Công ty đã đưa ra các biện pháp để phòng ngừa khắc phục sự cố xảy ra như sau:

+ Niêm yết bảng nội quy an toàn vận hành lò nung và các biện pháp an toàn, biện pháp xử lý sự cố lò nung tại nhà máy.

+ Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng hệ thống đường ống thu gom khí và quạt hút.

+ Người vận hành lò nung phải tuân thủ quy trình vận hành an toàn lò.

+ Trang bị bảo hộ an toàn khi vận hành lò.

+ Bố trí công nhân theo dõi, giám sát hoạt động của lò nung để có biện pháp ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố.

c. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với các loại chất thải phát sinh tại cơ sở (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại):

+ Thu gom, lưu chứa, vận chuyển đi xử lý các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh trong quá trình vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và có biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Chủ cơ sở có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

trường trong quyết định phê duyệt giấy phép môi trường (theo mục 1 Điều 109 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

+ Đầu tư mua sắm thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng tại chỗ phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

+ Định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố chất thải.

+ Khi xảy ra sự cố môi trường phải có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; báo động và huy động nguồn nhân lực, trang thiết bị tại chỗ để ứng phó theo mức độ sự cố môi trường; không cho chất thải phát tán ra ngoài môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, thùng chứa, ... không cho chất thải phát tán môi trường. Thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác:

a. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, an toàn điện:

- Hệ thống trang thiết bị PCCC cho toàn bộ nhà máy được Công ty trang bị, lắp đặt đảm bảo theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 163/TD-PCCC ngày 21/10/2016 và được kiểm tra nghiệm thu theo quy định.

- Lắp đặt các thiết bị bảo vệ an toàn tại các hệ thống điện.

- Lập phương án PCCC và định kỳ hàng năm phối hợp với cảnh sát PCCC diễn tập phương án PCCC đã được phê duyệt.

- Tổ chức các lớp tập huấn PCCC cho cán bộ công nhân viên trong Nhà máy nhằm liên tục nâng cao tinh thần cảnh giác, và ứng phó kịp thời nếu có sự cố xảy ra.

- Trong quá trình hoạt động, nhà máy sẽ đặc biệt chú trọng đến các vấn đề sau:

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống PCCC trong nhà máy để có biện pháp thay thế kịp thời.

+ Khoảng cách giữa các phân xưởng, nhà kho với nhau phải đảm bảo đủ rộng để xe cứu hỏa có thể ra vào dễ dàng.

- Đối với các thiết bị điện: Nhằm ngăn ngừa các hiện tượng cháy nổ do điện gây ra, nhà máy sẽ thực hiện các biện pháp sau:

+ Phải đặt thiết bị bảo vệ như aptomat tự ngắt mạch khi có sự cố cho đường dây điện chính, cho từng đường dây điện phụ, cho từng thiết bị có công suất lớn. Phải đặt cầu chì trước từng ổ cắm điện.

+ Tiết diện dây dẫn phải được chọn sao cho đủ khả năng tải dòng điện đến các thiết bị, dụng cụ điện mà nó cung cấp;

- Không sử dụng phụ tải quá mức;

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

- Không sử dụng dây điện, thiết bị có chất lượng kém;
- Không lắp đặt hoặc để các thiết bị có tỏa nhiệt trên các vật dụng dễ cháy nổ, khi nối dây phải nối so le và quấn băng keo cách điện;
- Khi xảy ra cháy do chập điện phải nhanh chóng cắt cầu dao điện tổng, báo cho mọi người xung quanh biết, báo cảnh sát PCCC và dùng phương tiện chữa cháy tại chỗ dập lửa. Cấm dùng nước dập lửa khi chưa cắt điện.

b. Sự cố an toàn lao động:

Để phòng ngừa và giảm thiểu sự cố tai nạn lao động, Công ty áp dụng một số biện pháp sau:

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng làm việc của máy móc thiết bị tại nhà máy, định kỳ tiến hành bảo dưỡng.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, kính bảo vệ mắt, ...
- Hàng ngày tiến hành vệ sinh khu vực sản xuất, đảm bảo môi trường lao động cho công nhân.
- Các khu vực làm việc đạt tiêu chuẩn về an toàn lao động, vệ sinh lao động; đạt tiêu chuẩn cho phép về các yếu tố gây mệt mỏi, gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người lao động; có kế hoạch kiểm tra sức khỏe định kỳ cho công nhân;
- Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề và kiến thức về an toàn lao động.
- Phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân về các quy tắc an toàn trong sản xuất công nghiệp và khi tham gia giao thông.
- Sắp xếp khu vực chứa nguyên vật liệu, sản phẩm, máy móc, thiết bị gọn gàng. Tùy theo từng loại hàng khác nhau mà có thể bố trí chiều cao khác nhau.
- Tại các khu vực có nguồn nhiệt cao, nguồn điện, tại khu vực có khả năng đổ ngã, ... dễ gây tai nạn lao động thì sẽ đặt biển báo hướng dẫn vận hành và đề phòng sự cố, tai nạn.
- Thường xuyên kiểm tra và kiểm soát các yếu tố có nguy cơ tiềm ẩn gây tai nạn lao động để kịp thời khắc phục và ngăn chặn sự cố có thể xảy ra.
- Tuân thủ quy trình hoạt động của các máy móc tại Nhà máy.

CHƯƠNG IV
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

1.1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên tại khu nhà vệ sinh.

1.2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả thải:

1.2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Tuyến mương đất hiện trạng ở phía Đông Nam nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn.

1.2.2. Vị trí xả nước thải: Tại tuyến mương nước hiện trạng ở phía Đông Nam nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 108⁰15', múi chiều 3⁰): X= 1541932; Y= 576256.

1.2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1,08 m³/ngày.đêm.

a. Phương thức xả thải: Tự chảy.

b. Chế độ xả nước thải: Xả thải liên tục (24 giờ/ngày.đêm)

c. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải sinh hoạt, cột B, K = 1,2, cụ thể như sau:

Bảng 10. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm dòng nước thải

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14: 2008/BTNMT, cột B, K = 1,2
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅	mg/l	60
3	TSS	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1200
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
11	Coliform	MPN/100ml	5000

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

2.1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn thải số 1: Khí thải phát sinh từ quá trình đốt nhiên liệu vận hành lò nung, gồm 01 dòng khí thải xả thải ra môi trường theo 01 ống khói thải.

2.2. Dòng khí thải, vị trí xả thải:

2.2.1. Vị trí xả thải:

Tại ống khói sau hệ thống xử lý khí thải lò nung, tọa độ: X = 1541982; Y = 576160 (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 108⁰15', múi chiều 3⁰).

2.2.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa:

Lưu lượng xả khí thải tối đa tính theo công suất của quạt hút khí thải (30Kw/40Hp) vào hệ thống xử lý là: 40.000 m³/giờ.

2.2.3. Phương thức xả thải:

Xả thải liên tục (24 giờ/ngày.đêm).

2.2.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải:

Chất lượng khí thải trước khi xả ra môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cột B, K_p = 0,9 K_v = 1,0, cụ thể như sau:

Bảng 11. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo dòng khí thải

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn theo QCVN 9:2009/BTNMT, cột B với K _p = 0,9 và K _v = 1,0	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	180	12 tháng/lần
2	SO ₂	mg/Nm ³	450	
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	765	
4	CO	mg/Nm ³	900	

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn và độ rung:

3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 1: Từ hoạt động vận hành dây chuyền gia công nguyên liệu, tạo hình sản phẩm.

- Nguồn số 2: Từ hoạt động vận hành hệ thống xử lý khí thải lò nung.

3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 1: Tọa độ X = 1542012; Y = 576192

- Nguồn số 2: Tọa độ X = 1541985; Y = 576161

(Theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 108⁰15' múi chiều 3⁰)

**Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch,
ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định,
xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn**

3.3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Tiếng ồn

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	55	Khu vực thông thường

Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

CHƯƠNG V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Nước thải phát sinh tại nhà máy chủ yếu phát là nước thải sinh hoạt với lưu lượng nhỏ khoảng 1,08 m³/ngày, được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn có đáy chống thấm; khi bể có dấu hiệu đầy nhà máy tiến hành thuê đơn vị chức năng đến hút và đem đi xử lý theo quy định. Vì vậy, Công ty không thực hiện lấy mẫu quan trắc nước thải sinh hoạt này.

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải

- Tần suất quan trắc: 1 lần/năm

- Thời gian quan trắc:

+ Năm 2023: Ngày 02/3/2023

+ Năm 2024: Ngày 28/02/2024

- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc: Quan trắc 01 mẫu Khí thải tại ống khói lò nung.

- Đơn vị thực hiện lấy mẫu, đo và phân tích các thông số môi trường: Trung tâm công nghệ môi trường COSHET, mã số VIMCERTS 026; mã hiệu VILAS 444.

- Nhận xét, đánh giá kết quả quan trắc:

Tổng hợp kết quả quan trắc môi trường khí thải qua các đợt quan trắc năm 2023 và năm 2024 tại nhà máy được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 12. Kết quả quan trắc môi trường khí thải tại nhà máy

TT	Tên điểm quan trắc	Đợt quan trắc	Kết quả quan trắc				
			Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x
			(m ³ /h)	(mg/Nm ³)			
1	Khí thải tại ống khói lò nung	Ngày 02/3/2023	29.108	61	486,4	-	-
		Ngày 28/02/2024	-	112	737,6	83,8	20,9
QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, K_p = 0,9, K_v = 1)			-	180	900	450	765

(Nguồn: Trung tâm công nghệ môi trường COSHET)

- Phiếu kết quả phân tích được đính kèm ở phụ lục của Báo cáo.

Nhận xét:

So sánh chất lượng môi trường khí thải qua các đợt quan trắc năm 2023 và năm 2024 tại Nhà máy với QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, K_p = 0,9, K_v = 1,0), tất cả các chỉ tiêu phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép.

**CHƯƠNG VI
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

1.1. Thời hạn dự kiến vận hành thử nghiệm

Theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật BVMT. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm là: không quá 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép môi trường và phải đảm bảo đánh giá được hiệu quả của công trình xử lý chất thải theo quy định.

Bảng 13. Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm

TT	Công trình xử lý chất thải đã hoàn thành	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất trung bình dự kiến đạt được
1	Hệ thống xử lý khí thải lò nung	01/11/2024	30/04/2025	80-90%

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật BVMT, Công ty dự kiến thực hiện quan trắc 03 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định của Hệ thống xử lý khí thải lò nung cụ thể như sau:

Giai đoạn	Đặc điểm mẫu và vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu lấy mẫu	Tần suất lấy mẫu	Lần lấy mẫu	Thời gian lấy mẫu
Giai đoạn vận hành ổn định của hệ thống xử lý khí thải lò nung (sau giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý: 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm): từ ngày 15/01/2025 đến ngày 30/04/2025)	Mẫu đơn: Tại ống khói lò nung.	Bụi tổng, CO, NO _x (tính theo NO ₂), SO ₂	01 ngày/lần (trong 3 ngày liên tiếp)	Lần 1	Ngày 11/03/2025
				Lần 2	Ngày 12/03/2025
				Lần 3	Ngày 13/03/2025

1.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện Kế hoạch:

a. Tên đơn vị: Công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

- Mã số VIMCERTS 241; mã hiệu VLAT-1.0596.

- Địa chỉ: 528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 608/QĐ-BTNMT ngày 30/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

b. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bình Định

- Mã số VIMCERTS 014; mã hiệu VILAS 671

- Địa chỉ: số 174 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- Quyết định số 1106/QĐ-BTNMT ngày 02/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

c. Hoạch các đơn vị có chức năng theo quy định của Luật BVMT hiện hành

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:

❖ Quan trắc nước thải:

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 97 và phụ lục XXVIII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, Cơ sở có lưu lượng nước thải phát sinh nhỏ hơn 500 m³/ngày.đêm nên dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục và quan trắc nước thải định kỳ.

❖ Quan trắc bụi, khí thải:

Tổng lưu lượng khí thải phát sinh lớn nhất tại Cơ sở: 40.000 m³/h.

Căn cứ khoản 3, điều 98 và phụ lục XXIX, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, Hệ thống xử lý khí thải của Nhà máy không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:

Căn cứ theo quy định hiện hành, Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục chất thải.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở:

a. Quan trắc môi trường khí thải:

Căn cứ theo khoản 6 Điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường Công ty sẽ thực hiện quan trắc định kỳ khí thải cụ thể như sau:

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu tại ống khói lò nung (KT1)

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) – Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

- Các thông số giám sát: Bụi tổng, CO, NO_x (tính theo NO₂), SO₂
- Tần suất giám sát: 12 tháng/lần.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, Cột B, K_p = 0,9, K_v = 1,0.

b. Giám sát chất thải rắn:

- Thành phần: CTR sinh hoạt, CTR sản xuất và chất thải nguy hại.
- Vị trí giám sát: Giám sát tại nguồn thải và khu vực lưu chứa chất thải.
- Tần suất giám sát: Giám sát hằng ngày, CTR được thu gom, phân loại và mang đến điểm tập kết, lưu chứa CTR để đơn vị chức năng đến vận chuyển đưa đi xử lý theo hợp đồng đã ký.

c. Giám sát sức khỏe người lao động:

Công ty sẽ tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho toàn bộ công nhân, nhân viên. Các trường hợp nghi ngờ có bệnh sẽ được theo dõi chặt chẽ và có các biện pháp giải quyết hợp lý.

Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ 01 lần/năm theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Bảng 14. Dự trù kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

STT	Nội dung	Thành tiền
1	Chi phí lấy, đo đạc và phân tích mẫu	4.000.000
2	Viết báo cáo công tác bảo vệ môi trường (1 lần/năm)	3.000.000
3	Chi phí vận chuyển	1.000.000
	TỔNG CỘNG	8.000.000

CHƯƠNG VII
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong 2 năm vận hành gần nhất trước thời điểm lập báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường, Nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung Hoffman) của Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức không có đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở. Nhà máy cũng thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở nên không có vi phạm nào về bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG VIII CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực cũng như nguồn gốc của thông tin, số liệu trình bày trong báo cáo.
- Cam kết thực hiện đúng các nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Cơ sở sau khi được phê duyệt và tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường hiện hành có liên quan đến dự án.
- Cam kết vận hành các công trình xử lý chất thải thường xuyên liên tục, đúng theo quy trình kỹ thuật và phải đảm bảo chất thải sau thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường cho phép.
- Cam kết thực hiện đầy đủ các chương trình quan trắc môi trường và tổ chức vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đảm bảo chất thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải theo quy định.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC theo đúng quy định Nhà nước về PCCC.
- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở.
- Khi có yếu tố môi trường nào đó phát sinh trong quá trình hoạt động tại cơ sở gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng môi trường, Chủ cơ sở sẽ trình báo ngay với các cơ quan có thẩm quyền để có những biện pháp hỗ trợ giải quyết kịp thời, nhằm ngăn chặn và xử lý ngay các yếu tố ô nhiễm môi trường phát sinh.
- Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Việt Nam vì để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Văn bản số 2745/UBND-KT ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman của Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Việt Đức tại Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
3. Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Văn Việt thuê đất để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ Hoffman.
4. Hợp đồng thuê đất số 113/HĐ-TĐ ngày 18/7/2016.
5. Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND huyện Tây Sơn về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình Nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman
6. Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 07/UBND-GXN ngày 08/8/2016 của UBND huyện Tây Sơn
7. Giấy phép xây dựng số 148/GPXD ngày 19/5/2017.
8. Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 163/TD-PCCC ngày 21/10/2016
9. Kết quả quan trắc định kỳ năm 2023, năm 2024.
10. Các bản vẽ kèm theo.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4101414766

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 11 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 11 tháng 01 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV SX VIỆT ĐỨC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Trường Định 2, Xã Bình Hòa, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0905 394 784

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

1.500.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG VŨ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/12/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052075002404

Ngày cấp: 28/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Trường Định 2, Xã Bình Hòa, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trường Định 2, Xã Bình Hòa, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052075002404

Ngày cấp: 28/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Trường Định 2, Xã Bình Hòa, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình
Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trường Định 2, Xã Bình Hòa, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định,
Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG
THÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thế Vũ

Số:



449/23

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Bình Định*

Địa chỉ trụ sở: *Số 35 Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Điện thoại: *0982822245* Fax: *0256. 3814814*

Email: *nguyenduycuongkhcn@gmail.com* Website:

<http://skhdt.binhdinhh.gov.vn>

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 4101414766

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch, ngói (không sản xuất gạch, ngói từ đất sét bằng lò nung thủ công)	2392(Chính)
2	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất gạch không nung	2399
3	Bán buôn thực phẩm	4632
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường (trừ khai thác đất sét để sản xuất gạch, ngói bằng lò nung thủ công)	0810
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón	4669
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
8	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	4752
10	Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	46631

Nơi nhận:

-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC. Địa chỉ: Thôn
Trường Định 2, Xã Bình Hòa, Huyện Tây
Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

-.....;
- Lưu: Ngô Thùy Trang.....

TRƯỞNG PHÒNG

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Vũ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2745 /UBND-KTN

Bình Định, ngày 17 tháng 6 năm 2015

V/v giới thiệu địa điểm để Công ty
TNHH MTV sản xuất Việt Đức
chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà máy
sản xuất gạch ngói theo công nghệ
lò nung Hoffman

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Tây Sơn;
- Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 435/TTr-STNMT ngày 05/6/2015 về việc giới thiệu địa điểm để Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. UBND tỉnh giới thiệu địa điểm để Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman trên khu đất có diện tích 10.000m², bao gồm: đất bằng trồng cây hàng năm khác 258m²; đất trồng cây lâu năm 8.514m² và đất bằng chưa sử dụng 1.228m², (thuộc quy hoạch Cụm Công nghiệp Trường Định), thuộc các thửa đất số: 3, 4, 34, 35, 36, 37, và bờ hoang, tờ bản đồ số 2 và 4, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tây Sơn lập ngày 16/10/2014.

2. Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức phải lập Dự án đầu tư, lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định. Sau khi hoàn thành các bước chuẩn bị đầu tư thì lập hồ sơ xin thuê đất theo đúng quy định của Pháp luật về đất đai hiện hành.

3. Thời hạn giới thiệu địa điểm là 12 tháng kể từ ngày ký văn bản này.

Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện./đc

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Bình Hòa;
- Lưu: VT, K4.



QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức thuê đất để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại Cụm Công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Tây Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 29/4/2016;

Xét hồ sơ xin thuê đất của Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 390/TTr-STNMT ngày 20/5/2016;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức thuê 9.994,4m² (đã trừ 1.104,3m² đất nằm trong hành lang an toàn giao thông), đất Cụm công nghiệp (thuộc lô số 01-CN5), tờ bản đồ số 02, 04, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman.

Thời hạn cho thuê đất 50 năm kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ bản đồ địa chính (trích lục chính lý) số TLVP 122 - 2016, tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 27/4/2016.

Hình thức thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Thông báo cho Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;
- Ký hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức;
- Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa;
- Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- Chính lý hồ sơ địa chính;
- Xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh quyết định, làm cơ sở để Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá cho thuê đất đối với Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Chủ tịch UBND xã Bình Hòa, Giám đốc Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT UBND tỉnh: Trần Châu;
- PVPNN;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, K4, K7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M3* /HĐ-TĐ

Bình Định, ngày *18* tháng *7* năm 2016

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1890/QĐUBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Bình Định v/v cho Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức thuê đất để xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn;

Theo Thông báo số 1241/TB-CT ngày 08/7/2016 của Cục thuế tỉnh Bình Định về đơn giá thuê đất;

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101414766 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 18/11/2013.

I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT: UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH (BÊN A):

Do ông : Đặng Trung Thành

Chức vụ : Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện

Trụ sở : Số 08 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

II. BÊN THUÊ ĐẤT: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC (BÊN B):

Do ông : Nguyễn Hồng Vũ

Chức vụ : Giám đốc Công ty làm đại diện

Trụ sở chính: thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

III. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:

Điều 1. Bên A cho Bên B thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất: 9.994,4 m² (Chín nghìn chín trăm chín mươi bốn phẩy bốn mét vuông) đất Cụm công nghiệp (thuộc lô số 01-CN5), tờ bản đồ số 02, 04, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ bản đồ địa chính (trích lục chính lý) số TLVP 122-2016, tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định lập ngày 27/4/2016.



✓

✓

3. Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày 06/6/2016 đến ngày 06/6/2066.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ Hoffman.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Đơn giá tính tiền thuê đất hàng năm là 780 đồng/m²/năm (Bảy trăm tám mươi đồng trên một mét vuông trong một năm).

Thời gian ổn định đơn giá thuê đất: từ ngày 06/6/2016 đến ngày 05/6/2021, áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 6/2016 đến tháng 5/2021.

Khi hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất, công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức có trách nhiệm đề nghị Cục Thuế điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 06/6/2016.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Nộp tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, một năm hai lần:

- Lần đầu nộp 50% trước ngày 31/5 hàng năm;

- Lần sau nộp 50% trước ngày 31/10 hàng năm.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên A bảo đảm việc sử dụng đất của Bên B trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên B bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên B bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên B trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên B trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên A trả lời cho Bên B trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp. *DM* ✓

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể.

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến Cục thuế tỉnh Bình Định, Kho bạc Nhà nước huyện Tây Sơn.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. *TW* ✓

BÊN THUÊ ĐẤT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Vũ

BÊN CHO THUÊ ĐẤT



GIÁM ĐỐC

Dặng Trung Thành

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Công trình: Nhà máy sản xuất gạch ngói Việt Đức
Địa điểm: Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16/8/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2005/NĐ-CP ngày 06/5/2005 của chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-CTUBND ngày 16/7/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Trường Định;

Căn cứ văn bản số 2745/UBND-KTN ngày 17/6/2015 giới thiệu địa điểm đề Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò nung Hofman;

Xét tờ trình số 28 /TTr-KTHT ngày 24/ 02/ 2016 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công trình Nhà máy sản xuất gạch ngói Việt Đức công nghệ lò nung Hoffman.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công trình Nhà máy sản xuất gạch ngói Việt Đức công nghệ lò nung Hoffman với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Nhà máy sản xuất gạch ngói Việt Đức.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng:

Vị trí: Lô số 01, Khu CN-5, Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: khu đất quy hoạch trồng cây xanh CCN.
- Phía Tây giáp: khu đất quy hoạch đường nội bộ CCN - ĐS1.
- Phía Nam giáp: khu đất quy hoạch Nhà máy xử lý nước thải CCN.
- Phía Bắc giáp: khu đất quy hoạch trồng cây xanh CCN.

Tổng diện tích khu đất: 10.000m². *Uelb*



- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy sản xuất gạch ngói Việt Đức công nghệ lò nung Hoffman, các hạng mục công trình phân bố vị trí hợp lý đảm bảo quy trình công nghệ sản xuất, đạt hiệu quả kinh tế cao, thân thiện với môi trường, nhằm đảm bảo tính khả thi của dự án khi đi vào hoạt động sản xuất.

- Quy hoạch chi tiết Nhà máy sản xuất gạch ngói công nghệ lò nung Hoffman, nhằm đáp ứng nhu cầu đất sản xuất của doanh nghiệp.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
01	Đất xây dựng công trình, văn phòng	5.825	58,25
02	Đất cây xanh	1.425	14,25
03	Đất sân bãi + Đường nội bộ	2.750	27,50
Tổng cộng		10.000	100

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch san nền:

- Giải pháp san nền: mặt bằng hiện trạng khu vực lập quy hoạch có độ dốc và chênh cao so với mặt đường, do đó chủ đầu tư tổ chức đào đắp san lấp nhằm đảm bảo thoát nước mặt và các phương tiện vận tải ra vào thuận lợi.

- Cao độ san nền: 27,21m - 27,25m.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đường chính vào nhà máy được đầu nối vào đường trục chính Cụm công nghiệp Trường Định nằm ở phía Tây khu vực lập quy hoạch.

- Giao thông đối nội: Đường nội bộ trong nhà máy có 3 tuyến, gồm:

+ Đường ĐNBNM1 có lộ giới 12m, (3m-6m-3m) dài 112m

+ Đường ĐNBNM2, có lộ giới 10m, (2m-6m-2m) dài 58m

+ Đường ĐNBNM3 có lộ giới 10m, (2m-6m-2m) dài 60m

Kết cấu áo đường dự kiến là Bê Tông Xi Măng.

c) Quy hoạch cấp nước:

Sử dụng nguồn nước ngầm từ giếng khoan đã qua xử lý để phục vụ cho việc sản xuất, sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy của Nhà máy, về lâu dài đầu nối với hệ thống cấp nước sạch của khu vực. Tổng nhu cầu sử dụng nước của Nhà máy là 18 m³/ngày đêm

d) Thoát nước mặt: *Ue/b*

- Thoát nước mặt: xây dựng tuyến cống có các hố ga thu nước mặt dọc đường giao thông nội bộ phía Nam trong khu vực quy hoạch, đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Cụm công nghiệp.

Tuyến cống cấu tạo bằng mương BTCT M200, có kích thước từ BxH= 40cmx(30-50)cm. Hố ga thu nước mưa và cửa xả bằng Bê tông cốt thép M200

đ) Cấp điện:

- Nguồn điện: đầu nối vào tuyến điện đường dây 22KV tại khu vực quy hoạch. Điểm đầu nối tại góc phía Tây Bắc khu vực lập quy hoạch. Xây dựng trạm biến áp 22/0.4KV – 320KVA, hệ thống đường dây 0,4kV sử dụng dây cáp bọc đi nối cung cấp cho nhà máy.

e) Quản lý chất thải rắn:

Chất thải rắn sản xuất của Nhà máy được thu gom và tập kết theo quy định dịch vụ vệ sinh môi trường của huyện Tây Sơn.

g) Phòng chống cháy nổ:

- Nhà máy sản xuất gạch ngói nung và các công trình phụ trợ được bố trí xây dựng đảm bảo các yêu cầu về PCCC chuyên ngành.

- Giao thông nội bộ đảm bảo các phương tiện chữa cháy hoạt động thuận lợi khi có sự cố xảy ra.

h) Hoa viên cây xanh:

Nhằm tạo cảnh quan đồng thời giảm thiểu tác hại ảnh hưởng đến môi trường.

6. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt thiết kế quy hoạch: UBND huyện Tây Sơn.
- Thẩm định thiết kế quy hoạch: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tây Sơn.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức.
- Tư vấn thiết kế quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư XD Tây Sơn lập.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để lập dự án, thiết kế kỹ thuật, đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng các phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường huyện, chủ tịch UBND xã Bình Hòa, Chủ đầu tư và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT.

Cheh



CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Sỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

Số: 07 /UBND-GXN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Sơn, ngày 8 tháng 8 năm 2016

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

UBND huyện Tây Sơn xác nhận Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman (công suất 09 triệu viên/năm), địa điểm: Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tại UBND huyện Tây Sơn vào ngày 08 tháng 8 năm 2016.

Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

3. Báo cáo với UBND huyện Tây Sơn khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của UBND huyện Tây Sơn.

Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman, địa điểm: Cụm công nghiệp Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Công ty TNHH Một thành viên sản xuất Việt Đức để thực hiện và được lưu tại cơ quan Nhà nước để kiểm tra, giám sát./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh;
- Phòng TN&MT huyện;
- Ban QL các CCN huyện;
- UBND xã Bình Hòa;
- Công ty TNHH MTV SX Việt Đức;
- Lưu: VT (06b).



GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 148 /GPXD

(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho đại diện hợp pháp của chủ đầu tư: ông Nguyễn Hồng Vũ - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên sản xuất Việt Đức;

- Địa chỉ: xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Được phép xây dựng công trình: Xây dựng nhà máy sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ lò nung hoffman).

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và trang trí nội thất Kiến Phong;

Đơn vị khảo sát địa chất công trình: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Nguyễn Hoàng;

Gồm các nội dung sau:

Vị trí xây dựng: thửa đất số 1019, tờ bản đồ số 04, lô 01-CN5, CCN Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Mật độ xây dựng: 29,0%, hệ số sử dụng đất: 0,29.

Chỉ giới đường đỏ: trùng với chỉ giới xây dựng; Chỉ giới xây dựng: xây dựng theo ranh giới thửa đất được cấp.

Các hạng mục công trình được cấp giấy phép xây dựng như sau:

Trại gạch số 1: (Số lượng: 2 trại)

Kết cấu: Móng trụ, cột, đà giằng bằng bê tông cốt thép, nền gạch cù, mái lợp ngói. Diện tích đất xây dựng: 770,0m²; Diện tích sàn: 770,0m²; Chiều cao: 7,2m; Số tầng: 01 tầng.

Trại gạch số 2: (Số lượng: 1 trại)

Kết cấu: Móng trụ, cột, đà giằng bằng bê tông cốt thép, nền gạch cù, mái lợp ngói. Diện tích đất xây dựng: 400,0m²; Diện tích sàn: 400,0m²; Chiều cao: 7,2m; Số tầng: 01 tầng.

Trại gạch và lò nung:

Kết cấu lò nung: Xây bằng gạch, gồm 24 cửa lò vào, cửa đốt nguyên liệu và hệ thống quạt gió, bể lọc khói thải và ống khói thải. Kích thước lò nung: rộng 10,0m, dài 50,0m, cao 3,0m. Kết cấu trại gạch bao che lò nung: Móng trụ, đà giằng bê tông cốt thép, cột và hệ thống mái kết cấu khung kèo thép, mái lợp ngói; Diện tích trại bao che lò nung: 1347,5m²; Diện tích sàn: 1347,5m²; Chiều cao: 7,2m; Số tầng: 01 tầng. *Ush*

Khu để máy sản xuất:

Kết cấu: Móng trụ, đà giằng bằng bê tông cốt thép, nền bê tông, cột và hệ thống mái kết cấu khung kèo thép, mái lợp ngói; Diện tích đất xây dựng: 250,0m²; Diện tích sàn: 250,0m²; Chiều cao: 6,2m; Số tầng: 01 tầng.

Nhà làm việc:

Kết cấu: Móng trụ, cột, đà giằng bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic, tường xây gạch, mái lợp ngói; Diện tích đất xây dựng: 148,5m²; Diện tích sàn: 148,5m²; Chiều cao: 7,25m; Số tầng: 01 tầng.

Bố trí hệ thống cấp thoát nước và điện chiếu sáng cho các hạng mục công trình.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CT04514, ngày 18/7/2016 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH MTV sản xuất Việt Đức.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp, quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Ban Quản lý các cụm công nghiệp;
- Đội Thanh tra Xây dựng số 3;
- Chi cục thuế huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- Ông Nguyễn Hồng Vũ;
- Lưu: VT.

Chữ ký

Tây Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Sỹ

Số: 163 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 01 ngày 12 / 10 / 2016 của: Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức.....

Người đại diện là Ông/Bà: Nguyễn Hồng Vũ Chức danh: Giám đốc.....

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH BÌNH ĐỊNH

CHỨNG NHẬN:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH GÓI VIỆT ĐỨC

Địa điểm xây dựng: CCN Trường Định, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.....

Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Công ty TNHH MTV Sản xuất Việt Đức.....

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Cty TNHH TVTK và trang trí nội thất Kiến Phong.....

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Mặt bằng tổng thể;

- Phân kiến trúc;

- Hệ thống điện; - Hệ thống chống sét;

- Hệ thống chữa cháy vách tường;

- Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

Yêu cầu kèm theo: Tổ chức nghiệm thu về PCCC đối với công trình trước khi đưa vào hoạt động theo quy định tại Điều 17 Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014, /.....

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2. *rellurg*

Bình Định....., ngày 21 tháng 10 năm 2016..

KT. GIÁM ĐỐC.....

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Cty TNHH MTV SX Việt Đức;

- C66 Bộ Công An;

- VT, P2.

- Lưu:



Đại tá Phạm Đình Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: 260/2023/HĐKT

HỢP ĐỒNG

(V/v thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của nước CHXHCN Việt Nam
 - Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
 - Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
 - Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của 2 Bên;
- Hôm nay, ngày 15 tháng 03 năm 2023, chúng tôi gồm:

BÊN A	:	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC
Đại diện	:	Nguyễn Hồng Vũ Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ	:	Thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, H. Tây Sơn, Bình Định
Số điện thoại	:	0905394784
Mã số thuế	:	4101414766
BÊN B	:	CÔNG TY TNHH TM &MT HẬU SANH
Đại diện	:	Ông Nguyễn Văn Hậu Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ	:	19 Bà Huyện Thanh Quan, P. Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Số điện thoại	:	02563 894979
Mã số thuế	:	4100824110
Mã số QLCTNH	:	3 – 4.101.VX
Số tài khoản	:	4301238056789 tại Ngân hàng Agribank Quy Nhơn 0051000430560 Tại Ngân hàng Vietcombank Bình Định

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc phải thực hiện

- 1.1. Bên B nhận thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH) cho Bên A đúng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
- 1.2. Địa điểm thu gom tại: Thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, H. Tây Sơn, Bình Định

1.3. Loại chất thải hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý: là các loại CTNH mà công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh Được phép thu gom, vận chuyển và xử lý.

1.4. Phương tiện: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

1.5. Thời gian thu gom:

– Thời gian dự kiến: Quý 4 năm 2023

– Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi có nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH Bên A phải thông báo cho Bên B trước 5 ngày để Bên B triển khai việc thu gom.

– Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A không thông báo cho Bên B yêu cầu thu gom thì Bên B sẽ thông báo lịch thu gom cho Bên A, nếu phù hợp thì tiến hành giao nhận CTNH cần vận chuyển, xử lý. Thời gian thông báo: 05 ngày.

1.6. Tần suất thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH: 1 lần/năm

Điều 2: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán:

2.1. Giá trị hợp đồng được xác định:

2.1.1. Trường hợp khối lượng chất thải cần thu gom của quý công ty ≤ 100 kg/ lần, thì đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý là **5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng chẵn)**. Trường hợp khối lượng chất thải của quý công ty cần thu gom, vận chuyển và xử lý > 100 kg/ lần, thì từ kg 101 trở đi sẽ có đơn giá là **25.000 VNĐ/kg (Hai mươi lăm nghìn đồng)**.

2.1.2. Đơn giá này đã bao gồm thuế GTGT.

2.2. Phương thức thanh toán:

2.2.1. Cơ sở thanh toán: Căn cứ vào khối lượng CTNH thực tế thu gom, vận chuyển và xử lý mà xác định giá trị theo Khoản 2.1 Điều này.

2.2.2. Hai bên sẽ lập hồ sơ giao nhận chất thải thực tế thu gom làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng.

2.2.3. Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

2.2.4. Thời gian thanh toán:

– Đợt 1: Chuyển tạm ứng 50% theo giá trị hợp đồng cho Bên B là **2.500.000 VNĐ** ngay sau khi ký hợp đồng.

– Đợt 2: Sau khi Bên B hoàn tất việc thu gom, vận chuyển xử lý chất thải cho Bên A và hai bên cùng tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thì Bên A chuyển số tiền còn lại là **2.500.000 đồng** cho bên B.

– Chi phí phát sinh (nếu có) sẽ được thanh toán sau khi xác định khối lượng chất thải > 100 kg

Điều 3: Hiệu lực hợp đồng:

- Ngày bắt đầu hợp đồng: 16/03/2023

- Ngày kết thúc hợp đồng: 15/03/2024

Sau khi 02 bên đã hoàn thành nhiệm vụ và không có tranh chấp xảy ra, Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên.

4.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A.

4.1.1. Ký, đóng dấu vào tất cả các liên chứng từ CTNH để xác nhận việc đã thông nhất kê khai chính xác trước khi tiến hành chuyển giao CTNH cho Bên B.

4.1.2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo khối lượng CTNH vận chuyển và xử lý.

4.1.3. Bên A có trách nhiệm phân loại, đóng bao, lưu chứa chất thải nguy hại trong kho lưu chứa CTNH theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

4.1.4. Trường hợp có sự thay đổi về thành phần CTNH, Bên A phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên B được biết để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cũng như bố trí phương tiện thu gom, vận chuyển cho phù hợp.

4.1.5. CTNH phải được bên A kiểm soát từ nguồn thải, tuyệt đối không được trộn lẫn các chất thải với nhau và thực hiện theo hướng dẫn Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

4.1.6. Bên A có trách nhiệm hỗ trợ và tạo điều kiện cùng với Bên B bốc xếp CTNH lên phương tiện vận chuyển của Bên B tại kho lưu chứa CTNH của Bên A.

4.1.7. Bên A tự chịu trách nhiệm đối với các CTNH không bàn giao cho Bên B vận chuyển và xử lý theo Hợp đồng này.

4.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B.

4.2.1. Đảm bảo vận chuyển, lưu giữ và xử lý CTNH theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về bảo vệ môi trường, đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra.

4.2.2. Cung cấp cho Bên A các giấy phép vận chuyển và xử lý CTNH.

4.2.3. Vận chuyển, xử lý CTNH đúng địa điểm và thời gian quy định.

4.2.4. Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A cùng bốc xếp CTNH lên phương tiện vận chuyển tại kho lưu chứa CTNH của Bên A.

4.2.5. Thông tin đầy đủ cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển, xử lý CTNH.

4.2.6. Cùng Bên A xác định khối lượng CTNH được thu gom, vận chuyển và xử lý để làm cơ sở thanh toán.

Điều 5. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp.

5.1. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp phát sinh hoặc có liên quan tới Hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết trên tinh thần xây dựng.

5.2. Trường hợp không đạt thỏa thuận giữa các bên, thì trong vòng 05 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên có quyền đệ đơn trình lên tòa án kinh tế tỉnh Bình Định để xử lý theo pháp luật. Quyết định của tòa án kinh tế tỉnh Bình Định là quyết định cuối cùng và tính chất bắt buộc với các bên. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên có lỗi chịu trách nhiệm giải quyết.

Điều 6. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng.

6.1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng.

6.1.1. Các trường hợp tạm dừng Hợp đồng: Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra; các trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận.

6.1.2. Một Bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi Bên kia gây ra, nhưng phải báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục

thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết; trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên bị thiệt hại. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng hai Bên sẽ thỏa thuận để khắc phục.

6.2. Chấm dứt Hợp đồng.

Vì lý do chưa thể lường trước được, Bên A có thể phải hủy bỏ hợp đồng nếu trường hợp này xảy ra thì Bên A sẽ thông báo trước 30 ngày cho Bên B bằng văn bản. Trong trường hợp này, bên A sẽ chịu trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bên B các khoản sau:

- Số dư chưa thanh toán cho phần công việc mà bên B đã thực hiện xong;
- Tất cả các chi phí mà bên B phải trả khi thực hiện các nội dung công việc đến thời điểm nhận thông báo hủy hợp đồng của bên A;

Tất cả số tiền cần thiết phải trả và các chi phí hành chính hợp lệ mà bên B phải chịu có liên quan đến sự hủy hợp đồng.

Điều 7. Điều khoản chung.

7.1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

7.2. Nếu có thay đổi, các bên phải báo cáo lại cho nhau trước bằng văn bản, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

7.3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này.

7.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

7.5. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, Bên A không được ký Hợp đồng với đối tác khác về việc vận chuyển, xử lý CTNH.



TỈNH BÌNH ĐỊNH

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 4953/2023/3-4.101.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1	CÔNG TY TNHH TM & MT HẬU SANH	Mã số QLCTNH	: 3-4.101.VX
Địa chỉ văn phòng	Số 19 đường Bà Huyện Thanh Quan, Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	SĐT	: 0256.3894979
Địa chỉ cơ sở/dại lý	Lô D4 và một phần lô B3 thuộc khu xử lý chất thải rắn KKT Nhơn Hội, Xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	SĐT	: 0914462834
2 Chủ CS DV XL CTNH 2	GPMT/Mã số QLCTNH	:
Địa chỉ văn phòng	SĐT	:
Địa chỉ cơ sở	SĐT	:
3. Chủ nguồn thải	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC	GPMT/Mã số QLCTNH	:
Địa chỉ văn phòng	Thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, H. Tây Sơn, Bình Định	SĐT	: 0905394784
Địa chỉ cơ sở	Thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, H. Tây Sơn, Bình Định	SĐT	: 0905394784

4. Kê khai CTNH chuyên giao

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Thiết bị linh kiện điện tử thải	✓			16 01 13	1	PT, TĐ
2	Dầu thải bỏ		✓		17 02 03	30	TC, TĐ, ĐX
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa	✓			18 01 03		
4	Bao bì mềm thải	✓			18 01 01	5	SC, TĐ, HR
5	Giẻ lau thải bỏ	✓			18 02 01	10	PHỐI TRỘN, TĐ, HR
6							
Tổng:						46	

* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (tận thu/ tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/dóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (Ghi rõ tên phương pháp)

5. Xuất nhập khẩu CTNH (nếu có)	Nước nhập khẩu	:	Cửa khẩu nhập	:
Số hiệu phương tiện:	Ngày xuất cảng	:	Cửa khẩu xuất	:
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4. Số hiệu phương tiện vận chuyển: 77H 018.00				
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1:	Nguyễn Đình Thoang	Ký: <i>Nguyễn Đình Thoang</i>	Ngày:	23/12/2023
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:	Ký:	Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5).

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối dùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4.

Tây Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2023



Chức danh người ký
(Chữ ký, đóng dấu)
Nguyễn Hồng Vũ

Quy Nhơn, ngày 28 tháng 12 năm 2023



Chức danh người ký
(Chữ ký, đóng dấu)
Nguyễn Thị Bích Liên

@Liên số 1 - 2 - 3 - 4

Ghi chú: (Ghi rõ trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)

Số : 155-03/23-2.14 / KQPT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC

1/ Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC

2/ Địa chỉ : CCN Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

3/ Thời gian lấy mẫu : 02/03/2023

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO
	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)
155-03/23-2.14L Khí thải tại ống khói lò nung (X=576125; Y=1541960) (Đo tại nguồn thải)	29.108	61	486,4
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =0,9 và K _v = 1	180	900

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Mạnh Hiệp



Số : 209-02/24-2.8 / KQPT

Tp.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC

1/ Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC

2/ Địa chỉ : CCN Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

3/ Thời gian lấy mẫu : 28/02/2024

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
2	CO*	SOP_HTKT01	-	0÷11400 mg/Nm ³
3	SO ₂ *	SOP_HTKT01	-	0÷13100 mg/Nm ³
4	NO _x *	SOP_HTKT01	-	NO: 0÷4920 mg/Nm ³ NO ₂ : 0÷2068 mg/Nm ³

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Bụi	CO	SO ₂	NO _x
Nguồn thải	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)
209-02/24-2.8KT Khí thải tại ống khói lò nung (X=576125; Y=1541960) (Đo tại nguồn thải)	112	737,6	83,8	20,9
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B) C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v =1	200	1000	500	850

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

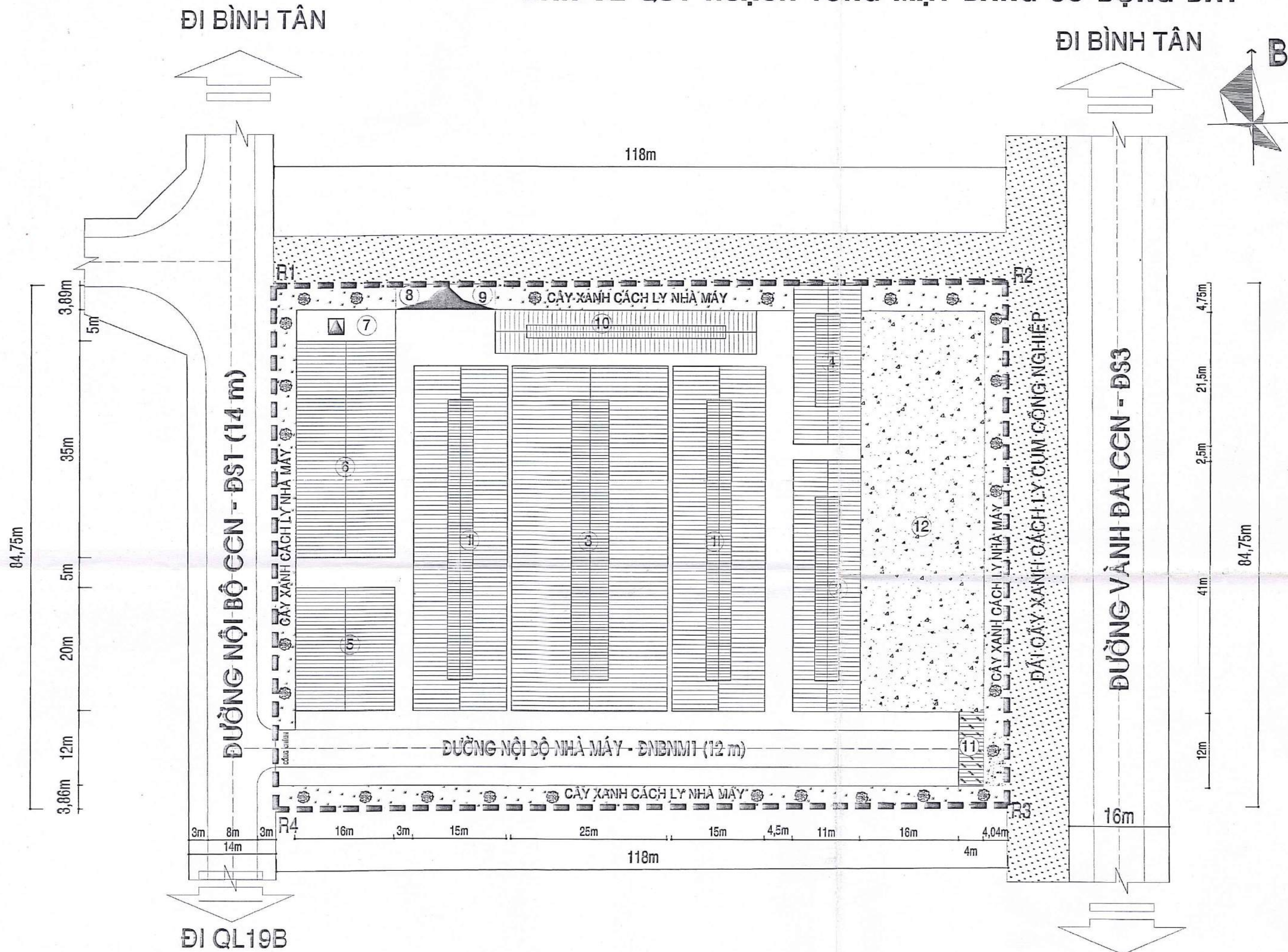


Bùi Mạnh Hiệp



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

BẢN VẼ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



KÝ HIỆU	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH
①	TRẠI GẠCH SỐ 1 (2 TRẠI, KT: 56 x 15)	1.680 (m ²)
②	TRẠI GẠCH SỐ 2 (1 TRẠI, KT: 41 x 11)	451 (m ²)
③	TRẠI GẠCH + LÒ NUNG (KT: 56 x 25)	1.400 (m ²)
④	KHU ĐỂ MÁY SẢN XUẤT (KT: 26 x 11)	286 (m ²)
⑤	KHU VĂN PHÒNG LÀM VIỆC (NHÀ ĂN, NHÀ VỆ SINH, NHÀ BẢO VỆ; KT: 20 x 16)	320 (m ²)
⑥	KHU ĐỂ SẢN PHẨM GẠCH CHÍN (KT: 35 x 16)	560 (m ²)
⑦	TRẠM BIẾN ÁP (KT: 16 x 5)	80 (m ²)
⑧+⑨	PCCC: BỂ NƯỚC + BỂ CÁT (KT: 16 x 4)	64 (m ²)
⑩	TRẠI GẠCH SỐ 10 (1 TRẠI, KT: 42 x 7)	294 (m ²)
⑪	BÃ PHẾ PHẨM (KT: 12 x 4)	48 (m ²)
⑫	BÃ NGUYÊN LIỆU ĐẤT SÉT (KT: 65 x 19)	1.235 (m ²)
TỔNG CỘNG		6.418 (m ²)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ... NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2017

CHỦ TỊCH
Đỗ Văn Sỹ

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN TÂY SƠN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ... NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2017

TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Kế Lợi

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ... NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2017

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HỒNG VŨ

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC
ĐỊA ĐIỂM: CỤM CN TRƯỜNG ĐỊNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: 02/07	GHÉP: 1x2	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY: .../.../2017
THỂ HIỆN	NGUYỄN TRÁC HUY		
THIẾT KẾ	NGUYỄN TRÁC HUY		
CHỦ TRÌ	TRẦN XUÂN PHONG		

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
ĐỊA CHỈ: 27 MAI XUÂN THƯỜNG, PHÚ PHONG, TÂY SƠN, BÌNH ĐỊNH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NHẬT LINH

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	UBND HUYỆN TÂY SƠN PHÊ DUYỆT CHỈ DẪN TL 1/500 TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 994/QĐ-UBND NGÀY 23/02/2016		ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	
		DIỆN TÍCH (m ²)	TỈ LỆ (%)	DIỆN TÍCH (m ²)	TỈ LỆ (%)
1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	5.825	58,25 %	6.418	64,18 %
2	ĐẤT CÂY XANH	1.425	14,25 %	1.262	12,62 %
3	ĐẤT SÀN BÃI + ĐƯỜNG NỘI BỘ	2.750	27,50 %	2.320	23,20 %
TỔNG CỘNG		10.000	100,00 %	10.000	100,00 %

BẢNG TỌA ĐỘ MỐC GIỚI

TÊN MỐC	TỌA ĐỘ (Xm)	TỌA ĐỘ (Ym)	KHOẢNG CÁCH (m)
R1	576126	1542055	118
R2	576127	1542173	84.75
R3	576042	1542173	118
R4	576041	1542055	84.75
R1	576126	1542055	84.75

ĐI QL19B

CHÚ THÍCH



BẢN VẼ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG GIAO THÔNG - SAN NỀN

ĐI BÌNH TÂN

ĐI BÌNH TÂN

B

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG SAN NỀN

STT	DIỆN TÍCH (m ²)		KHỐI LƯỢNG (m ³)	
	S ĐÀO	S ĐÁP	V ĐÀO	V ĐÁP
1	7.763,53	2.226,47	5.577,42	2.226,47
TỔNG	7.763,53	2.226,47	5.577,42	2.226,47

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GIAO THÔNG

MẶT CẮT	TÊN ĐƯỜNG	BỀ RỘNG (m)	CHIỀU DÀI (m)
1 - 1	ĐƯỜNG ĐNBNM1	12	112

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 153/C... NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2017

CHỦ TỊCH
Đỗ Văn Sỹ

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN TÂY SƠN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ... NGÀY 13 THÁNG ... NĂM 2017

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
Nguyễn Kế Lợi

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ... NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2017
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC
NGUYỄN HỒNG VŨ

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC
ĐỊA ĐIỂM: CỤM CN TRƯỜNG ĐÌNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

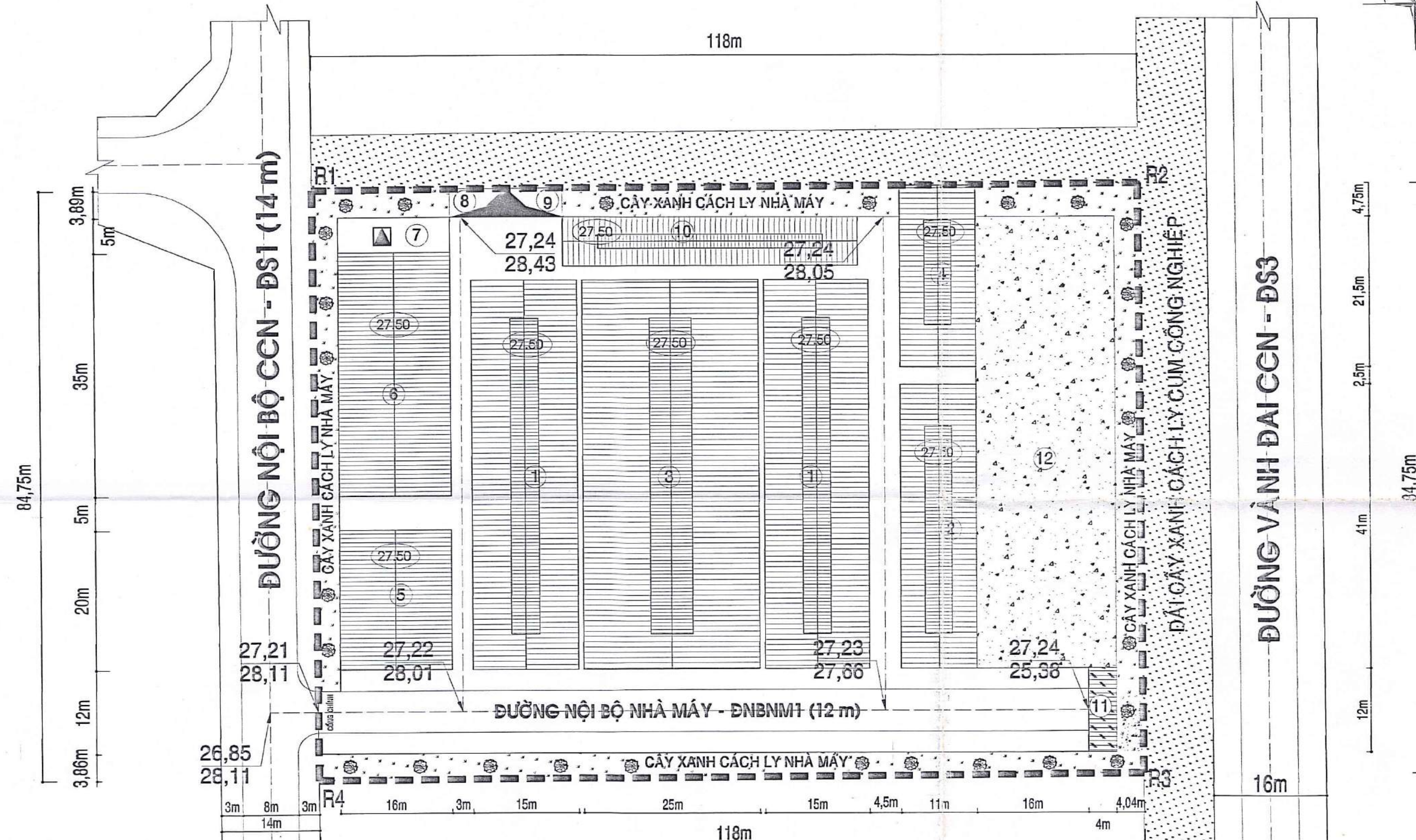
TÊN BẢN VẼ: **BẢN VẼ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
HỆ THỐNG GIAO THÔNG, SAN NỀN**

BẢN VẼ: 03/07	GHÉP: 1x2	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY: .../.../2017
THỂ HIỆN	NGUYỄN TRÁC HUY		
THIẾT KẾ	NGUYỄN NHẤT LINH		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN NHẤT LINH		

TS CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
ĐỊA CHỈ: 27 MAI QUẢN THƯỢNG, PHÚ PHONG, TÂY SƠN, BÌNH ĐỊNH

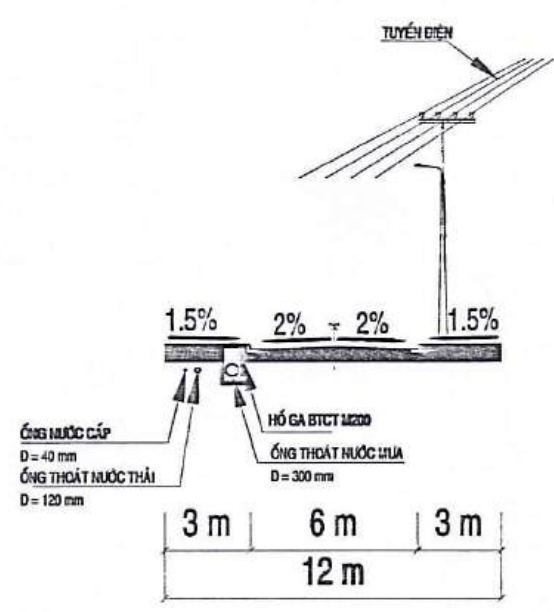
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Nhất Linh

NGUYỄN NHẤT LINH



CHÚ THÍCH :

- CAO ĐỘ THIẾT KẾ CỐT NỀN TẠI TİM ĐƯỜNG: 21.40
- CAO ĐỘ NỀN HIỆN TRẠNG: 22.20
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ NỀN CÔNG TRÌNH: 21.40
- HỒ GA: ĐỘ DÀI TUYẾN D = 0,6m; L = 96 m
- HƯỚNG DÒNG CHẢY KÍCH THƯỚC ỚNG
- TUYẾN ỚNG THOÁT NƯỚC MƯA
- TUYẾN ĐIỆN 0,4KV
- TUYẾN ĐIỆN 22KV
- TUYẾN ỚNG NƯỚC CẤP
- TUYẾN ỚNG THOÁT NƯỚC THẢI SX
- TRẠM BƠM CẤP NƯỚC
- TRẠM BIẾN ẤP 320KVA - 22KV/0,4KV

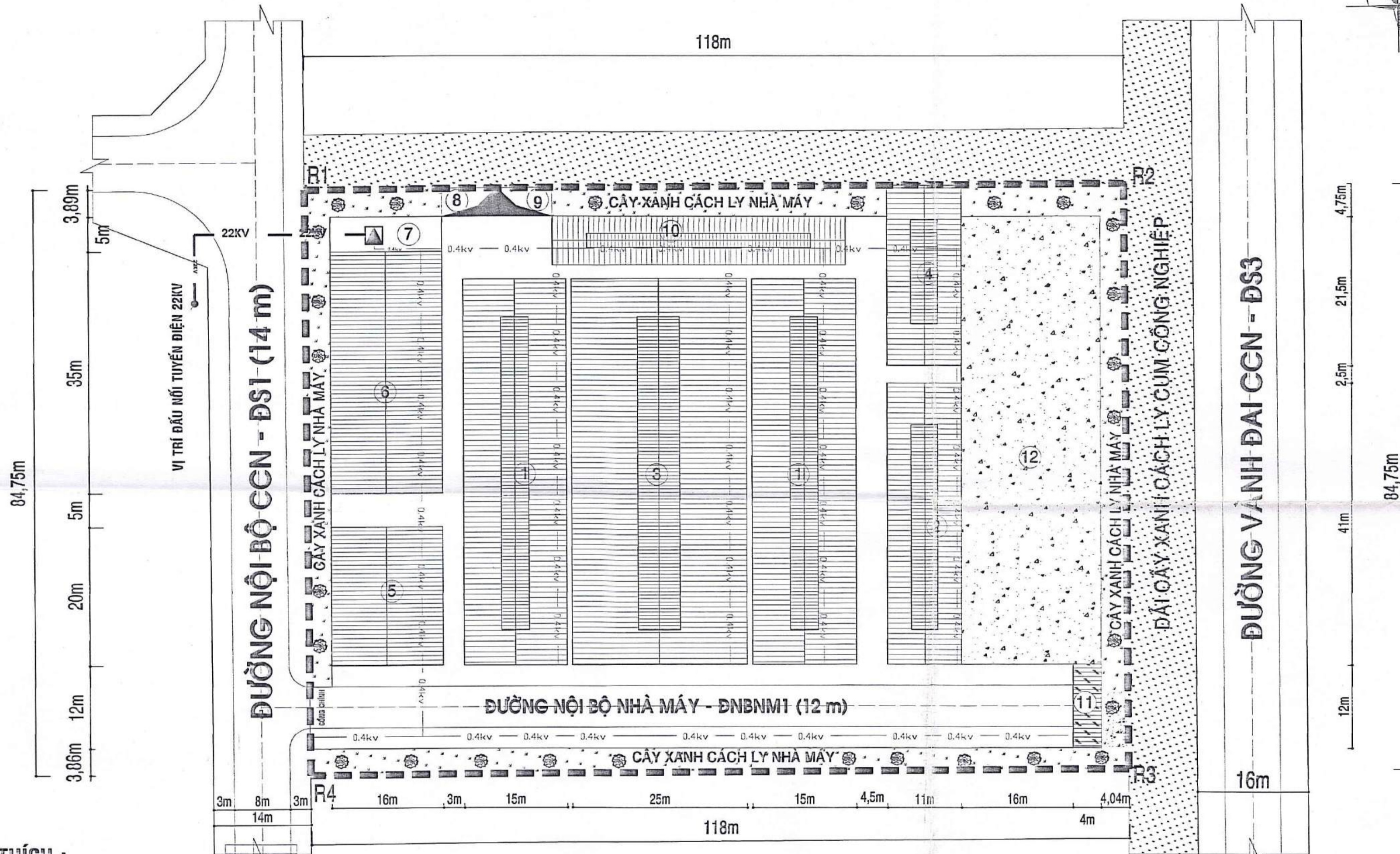
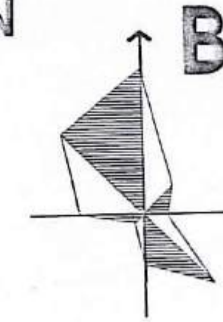


MẶT CẮT 1 - 1: ĐƯỜNG NỘI BỘ ĐNBNM1

BẢN VẼ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN

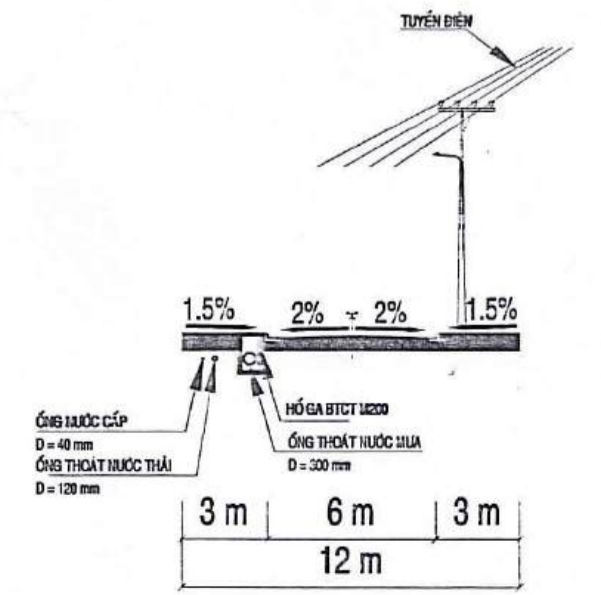
ĐI BÌNH TÂN

ĐI BÌNH TÂN



CHÚ THÍCH:

- 1. GIỚI THỨC SÀN NỀN-THOÁT NƯỚC:
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ CỐT NỀN TẠI TİM ĐƯỜNG: 21.40
- CAO ĐỘ NỀN HIỆN TRẠNG: 22.20
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ NỀN CÔNG TRÌNH: 21.40
- HỒ GA: ĐỘ DÀI TUYẾN D = 0,6m; L = 96 m
- HƯỚNG DÒNG CHẢY KÍCH THƯỚC ỚNG
- TUYẾN ỚNG THOÁT NƯỚC MƯA
- TUYẾN ỚNG 0,4KV
- TUYẾN ỚNG 22KV
- TUYẾN ỚNG NƯỚC CẤP
- TUYẾN ỚNG THOÁT NƯỚC THẢI SX
- TRẠM BƠM CẤP NƯỚC
- TRẠM ĐIỆN ẤP 320KVA - 22KV/0,4KV



MẶT CẮT 1-1: ĐƯỜNG NỘI BỘ ĐNBNM1

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 1636/NGÀY 23 THÁNG 4 NĂM 2017

CHỦ TỊCH
 Đỗ Văn Sỹ

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN TÂY SƠN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 5/NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2017

TRƯỞNG PHÒNG
 Nguyễn Kế Lợi

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 05/NGÀY 21 THÁNG 3 NĂM 2017

GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN HỒNG VŨ

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500
 CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC
 ĐỊA ĐIỂM: CỤM CN TRƯỜNG ĐỊNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: BẢN VẼ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

BẢN VẼ: 05/07	GHÉP: 1x2	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY: .../.../2017
THỂ HIỆN	NGUYỄN TRÁC HUY		
THIẾT KẾ	TRƯƠNG THÀNH LỘC		
CHỦ TRÌ	TRƯƠNG THÀNH LỘC		

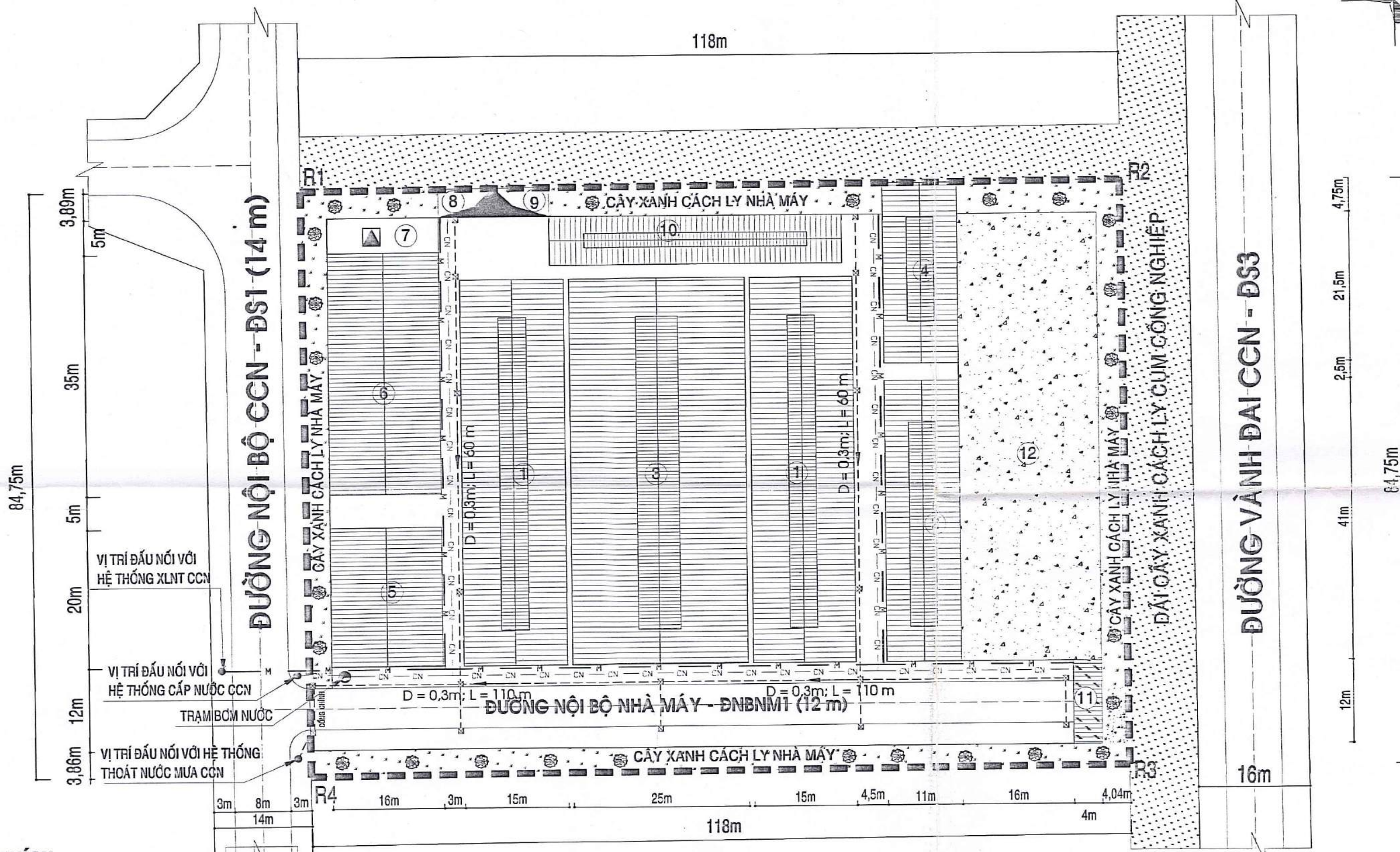
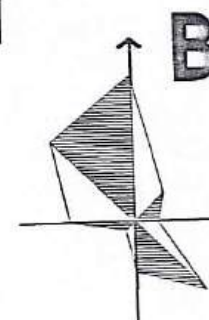
TS CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
 ĐỊA CHỈ: 27 MAI XUÂN THƯỜNG, PHÚ PHONG, TÂY SƠN, BÌNH ĐỊNH

GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN NHẤT LINH

BẢN VẼ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG CẤP NƯỚC - THOÁT NƯỚC

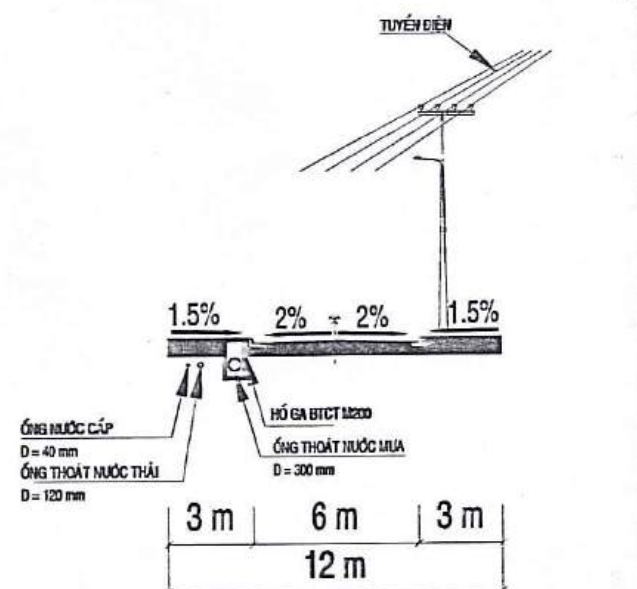
ĐI BÌNH TÂN

ĐI BÌNH TÂN



CHÚ THÍCH :

- 21.40 CAO ĐỘ THIẾT KẾ CỐT NỀN TẠI TİM ĐƯỜNG
- 22.20 CAO ĐỘ NỀN HIỆN TRẠNG
- 21.40 CAO ĐỘ THIẾT KẾ NỀN CÔNG TRÌNH
- HỒ GA ĐỘ DÀI TUYẾN
- D = 0,6m; L = 96 m
- HƯỚNG DÒNG CHẢY KÍCH THƯỚC ỚNG
- TUYẾN ỚNG THOÁT NƯỚC MƯA
- TUYẾN ĐIỆN 0,4KV
- TUYẾN ĐIỆN 22KV
- TRẠM BƠM CẤP NƯỚC
- TRẠM ĐIỆN ÁP 320KVA - 22KV/0,4KV



MẶT CẮT 1 - 1: ĐƯỜNG NỘI BỘ ĐNBNM 1

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2017

CHỦ TỊCH
Đỗ Văn Sỹ

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN TÂY SƠN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2017

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
Nguyễn Kế Lợi

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV SẢN XUẤT VIỆT ĐỨC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2017

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HỒNG VŨ

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC
ĐỊA ĐIỂM: CỤM CN TRƯỜNG ĐỊNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ: BẢN VẼ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
HỆ THỐNG CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC

BẢN VẼ: 06/07	GHÉP: 1x2	TỶ LỆ: 1 / 500	NGÀY: .../.../2017
THỂ HIỆN	NGUYỄN TRÁC HUY		
THIẾT KẾ	NGUYỄN HỒ ĐỨC HẢI		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN HỒ ĐỨC HẢI		

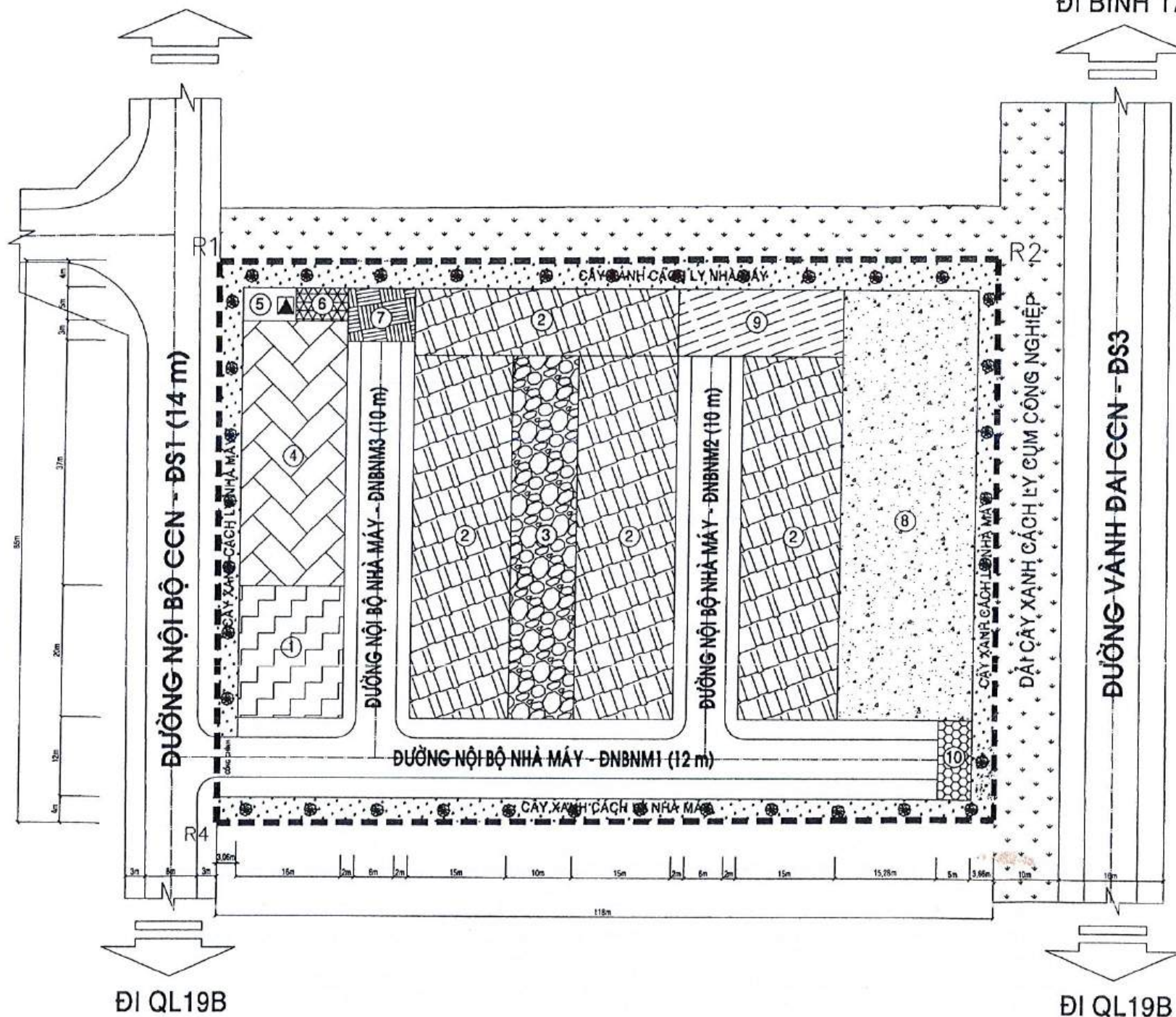
TS CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY SƠN
ĐỊA CHỈ: 27 MAI XUÂN THƯỜNG, PHÚ PHONG, TÂY SƠN, BÌNH ĐỊNH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NHẤT LINH

BẢN VẼ QUY HOẠCH MẶT BẰNG TỔNG THỂ

ĐI BÌNH TÂN

ĐI BÌNH TÂN



KÝ HIỆU	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH
①	KHU VÂN PHÒNG LÀM VIỆC (NHÀ ĂN, NHÀ VỆ SINH, NHÀ BẢO VỆ, PHÒNG NGHỈ CÔNG NHÂN)	320 (m ²)
②	TRẠI GẠCH	2.875 (m ²)
③	LÒ NUNG	550 (m ²)
④	KHU THÀNH PHẨM	640 (m ²)
⑤	TRẠM BIẾN ÁP 320KVA	40 (m ²)
⑥	KHU VỰC GIÉNG KHOAN CẤP NƯỚC	40 (m ²)
⑦	PCCC: BỂ NƯỚC + BỂ CÁT	80 (m ²)
⑧	KHU NGUYÊN LIỆU	1.320 (m ²)
⑨	KHU ĐẶT MÁY SẢN XUẤT	250 (m ²)
⑩	BÃI PHÉ PHẨM	60 (m ²)
TỔNG CỘNG		5.825 (m ²)

Phòng Kinh Tế Và Hạ Tầng H. Tây Sơn
ĐÃ KIỂM TRA
 Ngày.....tháng.....năm.....

HỒ SƠ THIẾT KẾ	
THIẾT KẾ XIN PHÉP XÂY DỰNG	<input checked="" type="checkbox"/>
CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC	
ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐỊNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH	
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX VIỆT ĐỨC ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐỊNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH	
NGUYỄN HỒNG VŨ	
KTS. TRẦN XUÂN PHONG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ KTS. TRẦN XUÂN PHONG	
THIẾT KẾ KTS. TRẦN XUÂN PHONG	
TÊN BẢN VẼ MB TỔNG THỂ	
STT BẢN VẼ :	MBTT 01
NGÀY HOÀN THÀNH :	2016

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỈ LỆ (%)
1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	5.825	58,25 (%)
2	ĐẤT CÂY XANH	1.425	14,25 (%)
3	ĐẤT SẴN BÃI + ĐƯỜNG NỘI BỘ	2.750	27,50 (%)
TỔNG CỘNG		10.000	100,00 (%)

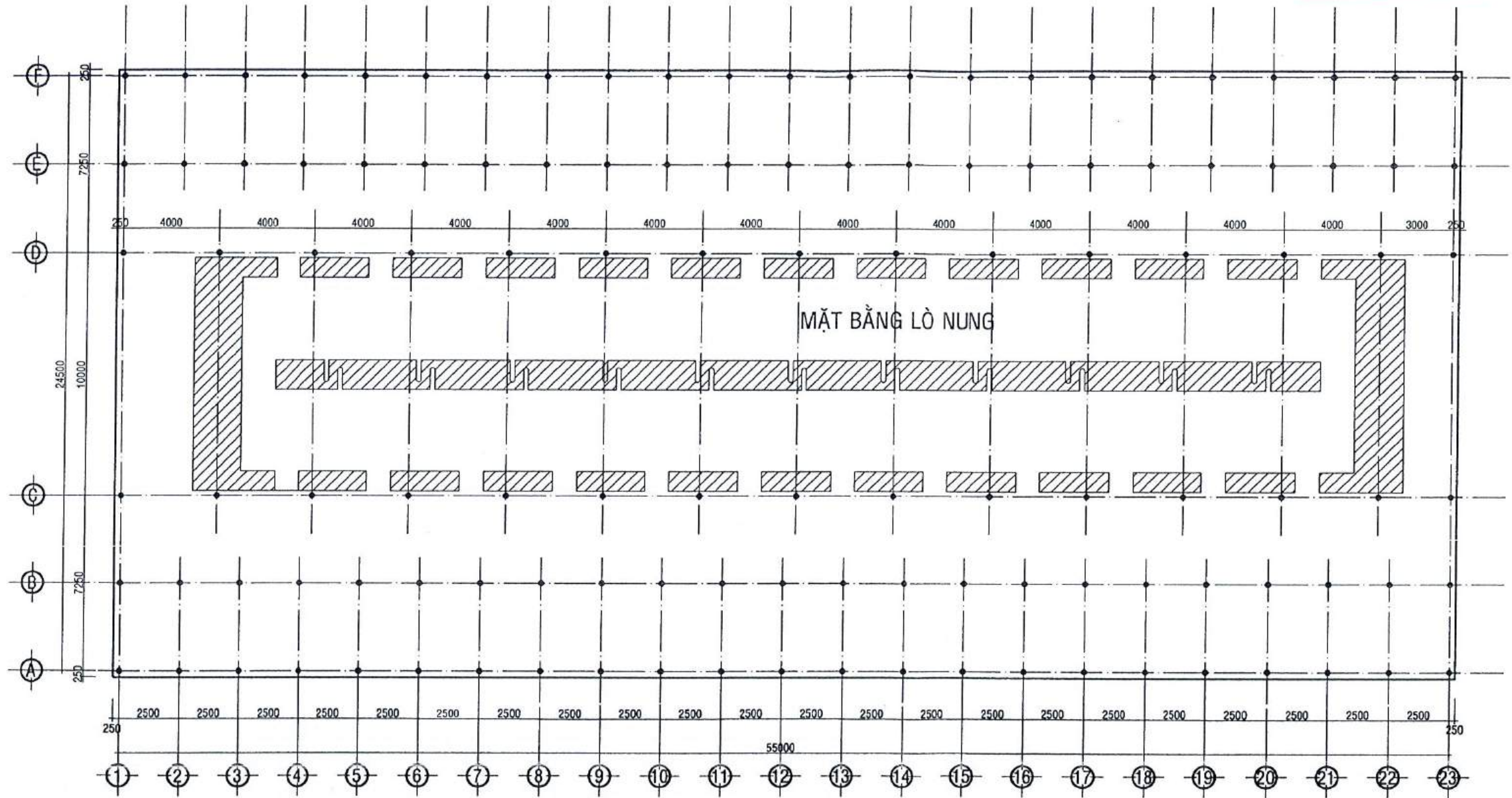
BẢNG TỌA ĐỘ MỐC GIỚI

TÊN MỐC	TỌA ĐỘ (Xm)	TỌA ĐỘ (Ym)	KHOẢNG CÁCH (m)
R1	576126	1542055	118
R2	576127	1542173	84.75
R3	576042	1542173	118
R4	576041	1542055	84.75
R1	576126	1542055	84.75

CHỦ THÍCH

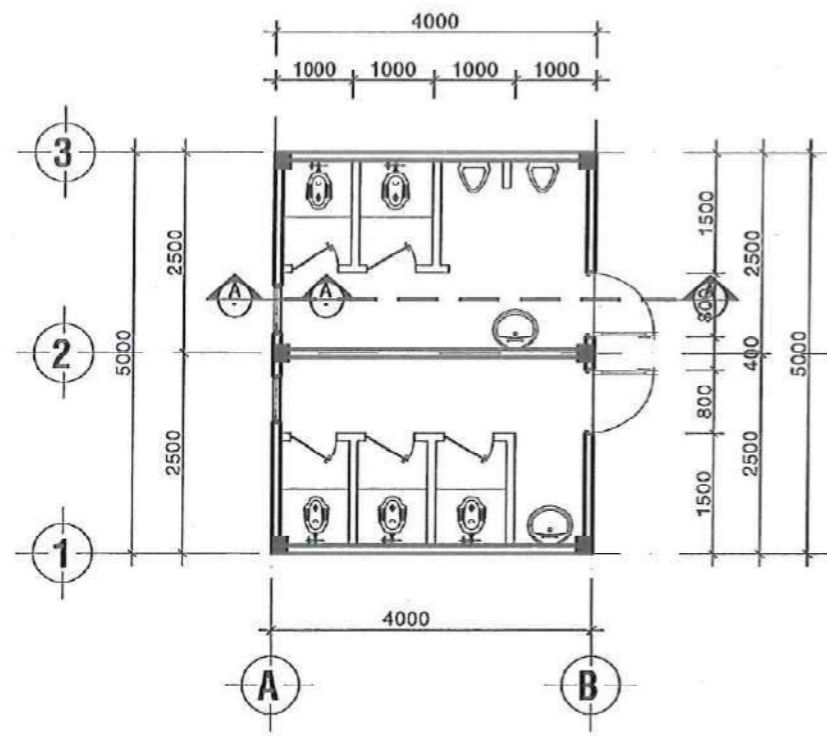
- CÂY XANH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- TRẠM ĐIỆN

Phòng Kinh Tế Và Hạ Tầng H. T.Đ.
ĐÃ KIỂM TRA
 Ngày.....tháng.....năm.....

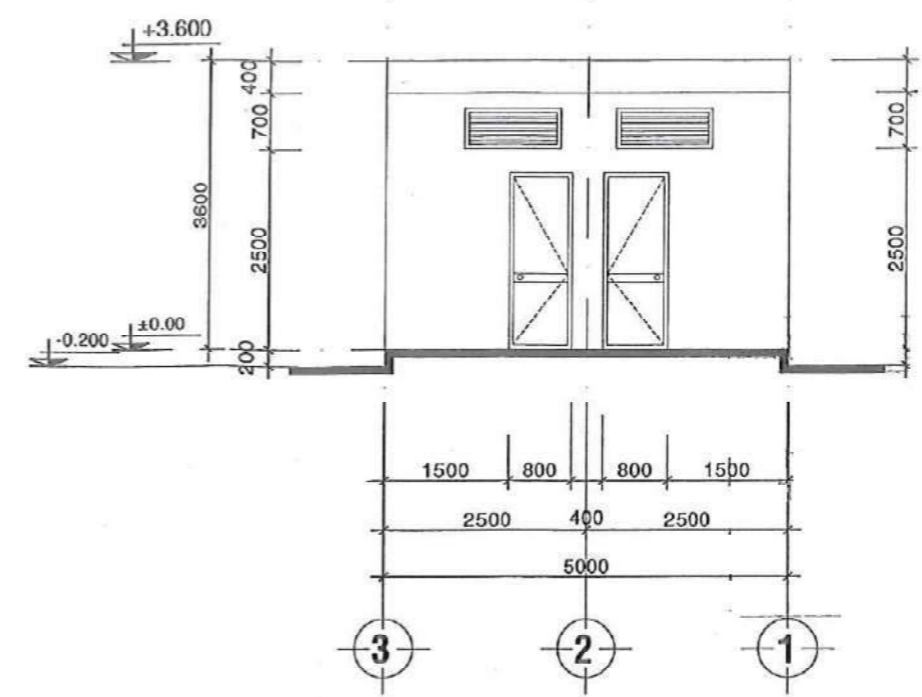


MẶT BẰNG Lò NUNG
 TL : 1/100

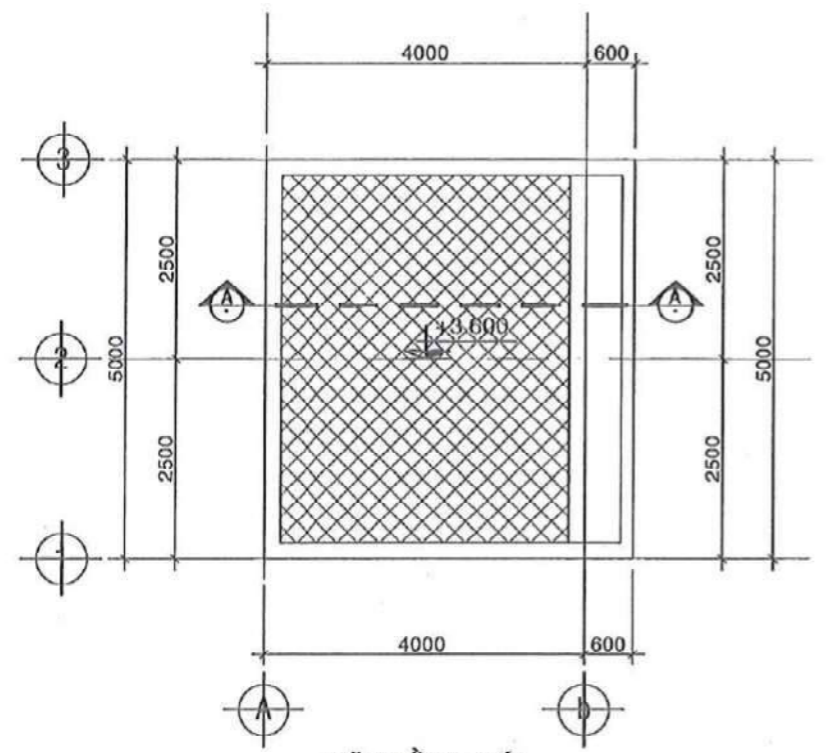
HỒ SƠ THIẾT KẾ	
THIẾT KẾ XIN PHÉP XÂY DỰNG	<input checked="" type="checkbox"/>
CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC	
ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH	
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX VIỆT ĐỨC	
	NGUYỄN HỒNG VŨ
	KTS. TRẦN XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	<i>Trần Xuân Phong</i>
	KTS. TRẦN XUÂN PHONG
THIẾT KẾ	<i>Lê Vũ Phú</i>
	LÊ VŨ PHÚ
TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG Lò NUNG	
STT BẢN VẼ :	KT 01
NGÀY HOÀN THÀNH :	2016



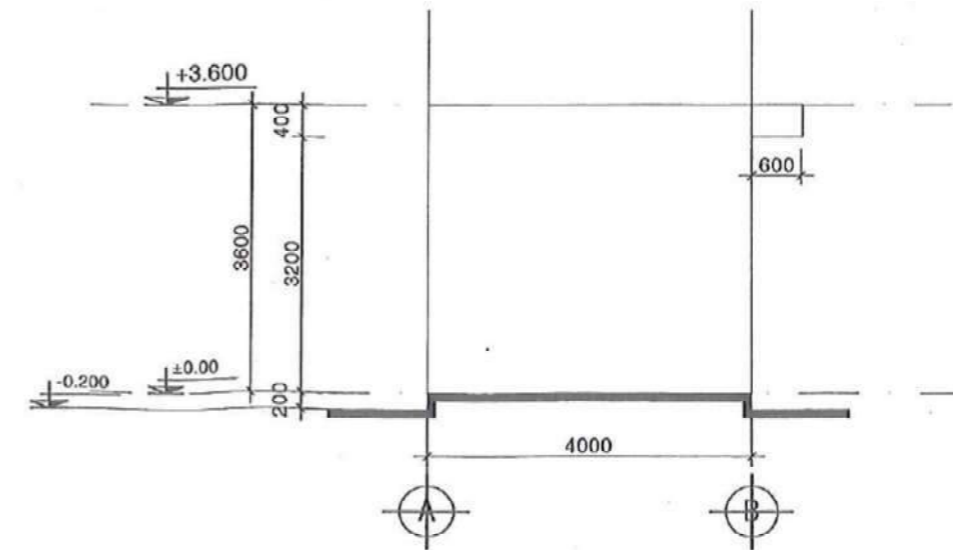
MẶT BẰNG NHÀ VỆ SINH
TL:1/100



MẶT ĐỨNG TRỤC 1 - 3
TL:1/100



MẶT BẰNG MÁI
TL:1/100



MẶT ĐỨNG TRỤC A - B
TL:1/100

HỒ SƠ THIẾT KẾ

THIẾT KẾ XIN PHÉP XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT
GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC**

ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH,
HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX
VIỆT ĐỨC

ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH,
HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒNG VŨ

CY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ & TRANG TRÍ NỘI THẤT

KIẾN PHONG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT KIẾN PHONG
ĐỊA CHỈ: KIM ĐỒNG, BÌNH ĐỊNH - TX. AN NHƠN



KTS. TRẦN XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KTS. TRẦN XUÂN PHONG

THIẾT KẾ

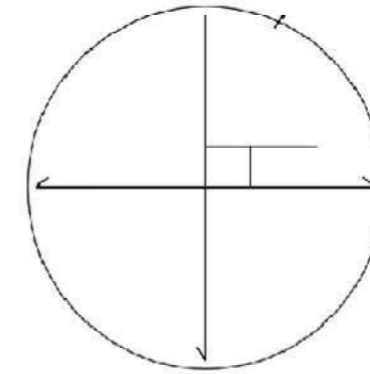
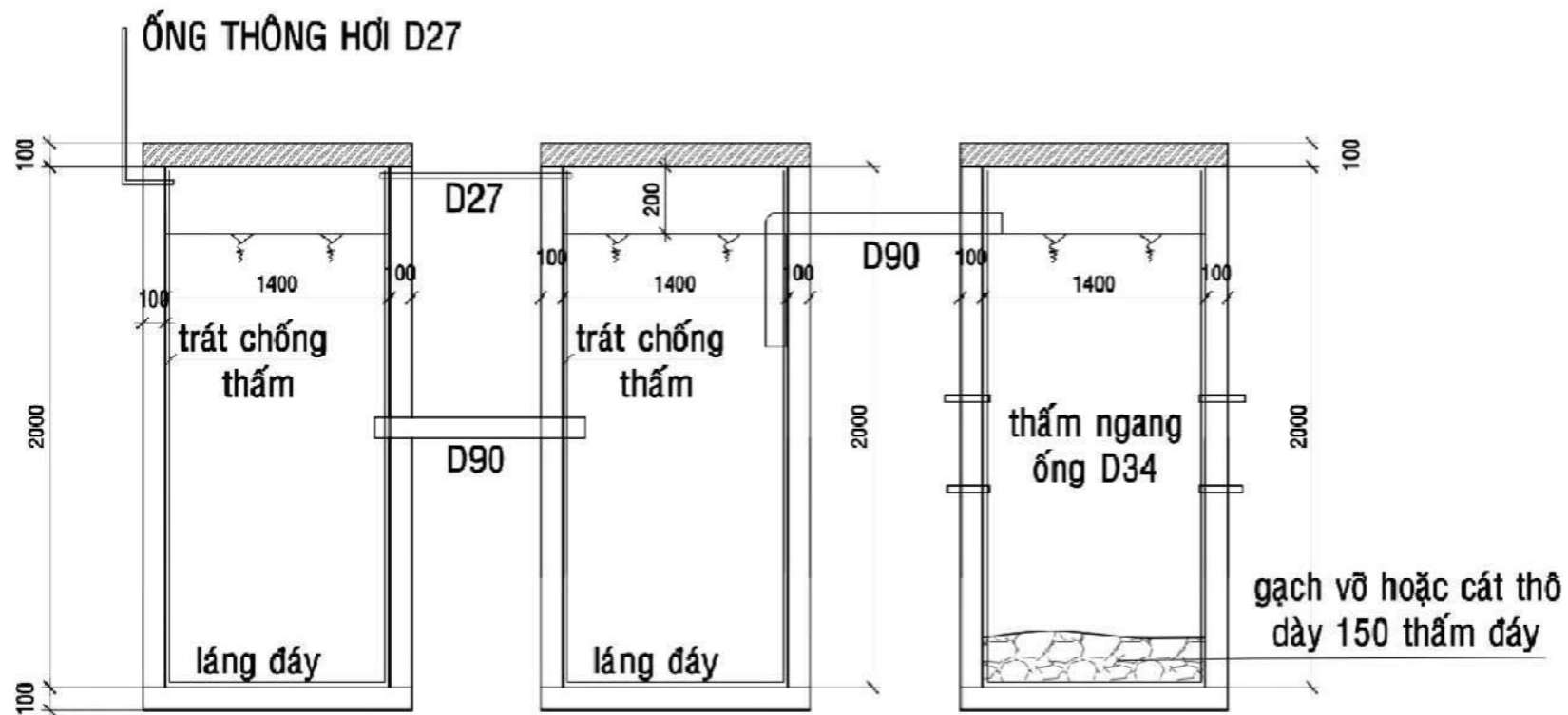
LÊ VŨ PHÚ

TÊN BẢN VẼ

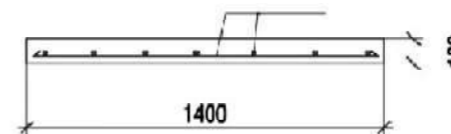
**MẶT BẰNG, MẶT ĐỨNG
NHÀ VỆ SINH**

STT BẢN VẼ: CTN 02

NGÀY HOÀN THÀNH: 2016



CHI TIẾT NẮP BỂ



HẦM VỆ SINH

- GHI CHÚ:**
- BỂ TỰ HOẠI ĐÚC 03 BUY BẰNG BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 MÁC 200 DÀY 100.
 - ĐÁY BỂ CHỨA + LẮNG ĐỒ BÊ TÔNG + TRÁT LẮNG CHỐNG THẤM BẰNG VỮA XM MÁC 75, DÀY 30
 - BỂ RÚT DẶT ỐNG D34 THOÁT NƯỚC NGANG, ĐÁY LÓT GẠCH VỠ.

HỒ SƠ THIẾT KẾ

THIẾT KẾ XIN PHÉP XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT
GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC

ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH,
HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX
VIỆT ĐỨC

ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH,
HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỒNG VŨ

CY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ & TRANG TRÍ NỘI THẤT

KIẾN PHONG

M.S.D.N: 4101414766-CT.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT

ĐỊA CHỈ: KIM ĐỒNG, BÌNH ĐỊNH - TX. AN NHƠN

KIM ĐỒNG

KTS. TRẦN XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KTS. TRẦN XUÂN PHONG

THIẾT KẾ

LÊ VŨ PHÚ

TÊN BẢN VẼ

BỂ TỰ HOẠI

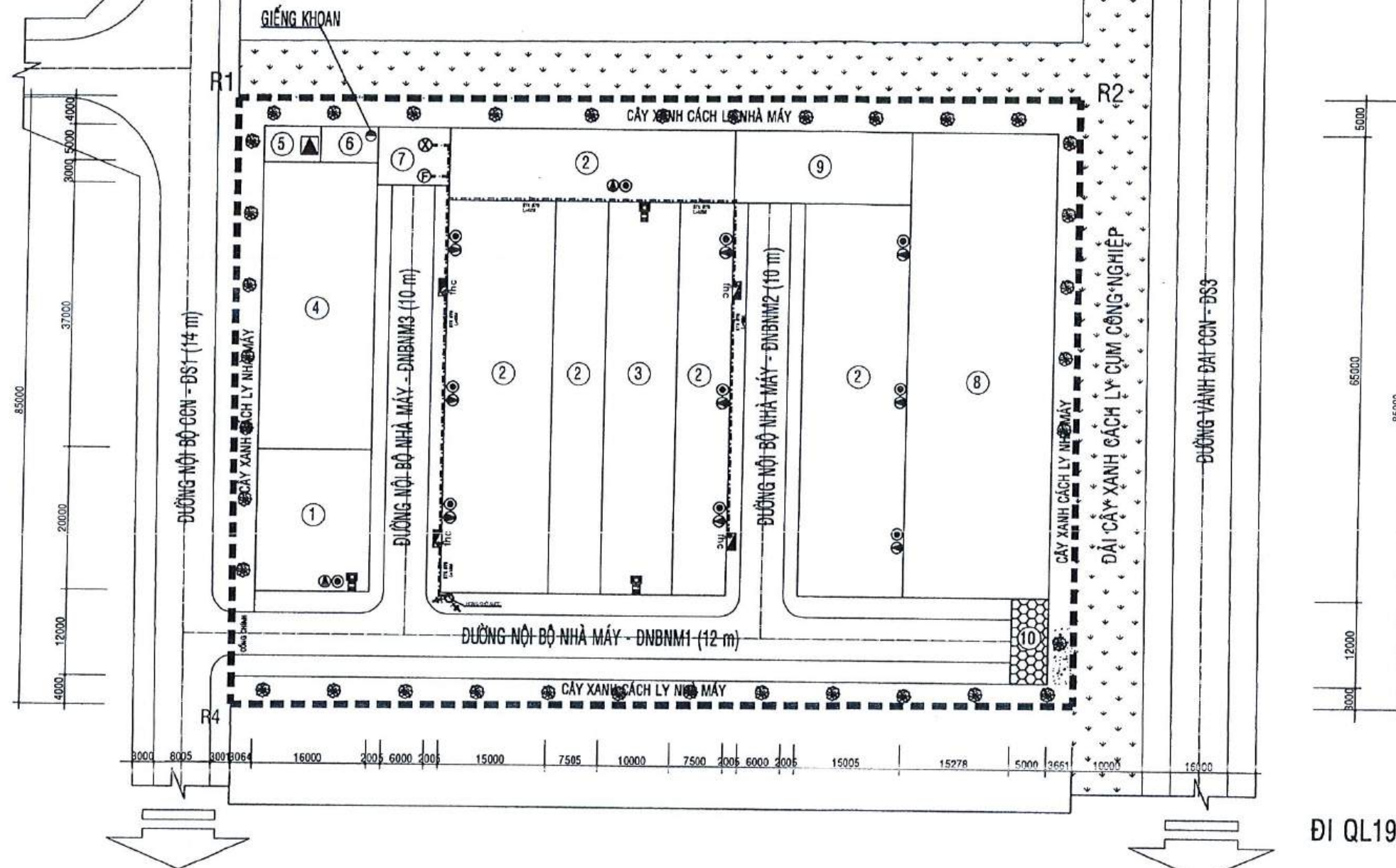
STT BẢN VẼ: CTN 02

NGÀY HOÀN THÀNH: 2016

ĐI BÌNH TÂN

MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TL: 1/500

ĐI BÌNH TÂN



ĐI QL19B

ĐI QL19B

CHÚ THÍCH:

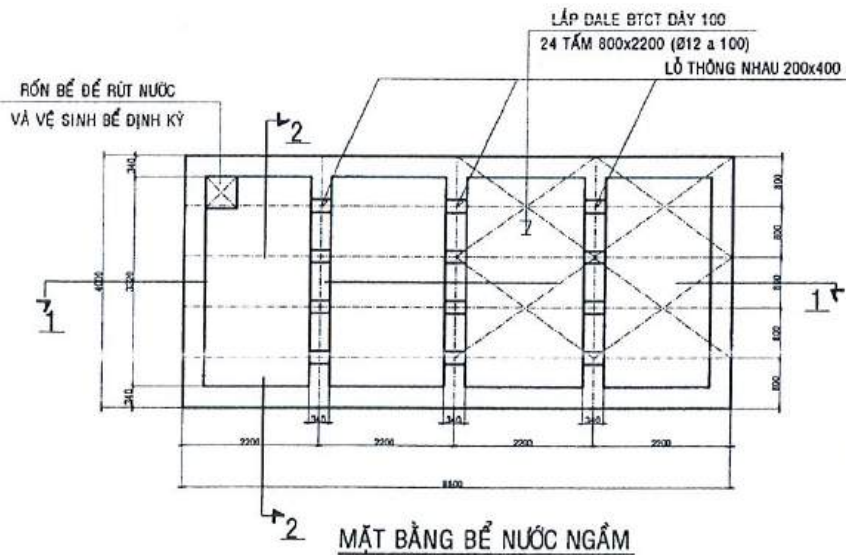
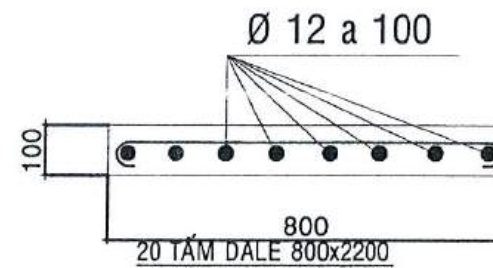
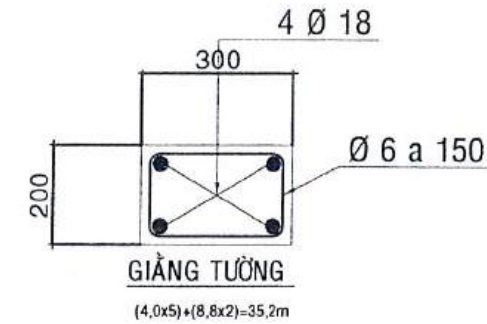
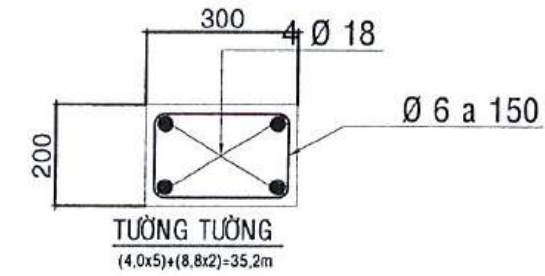
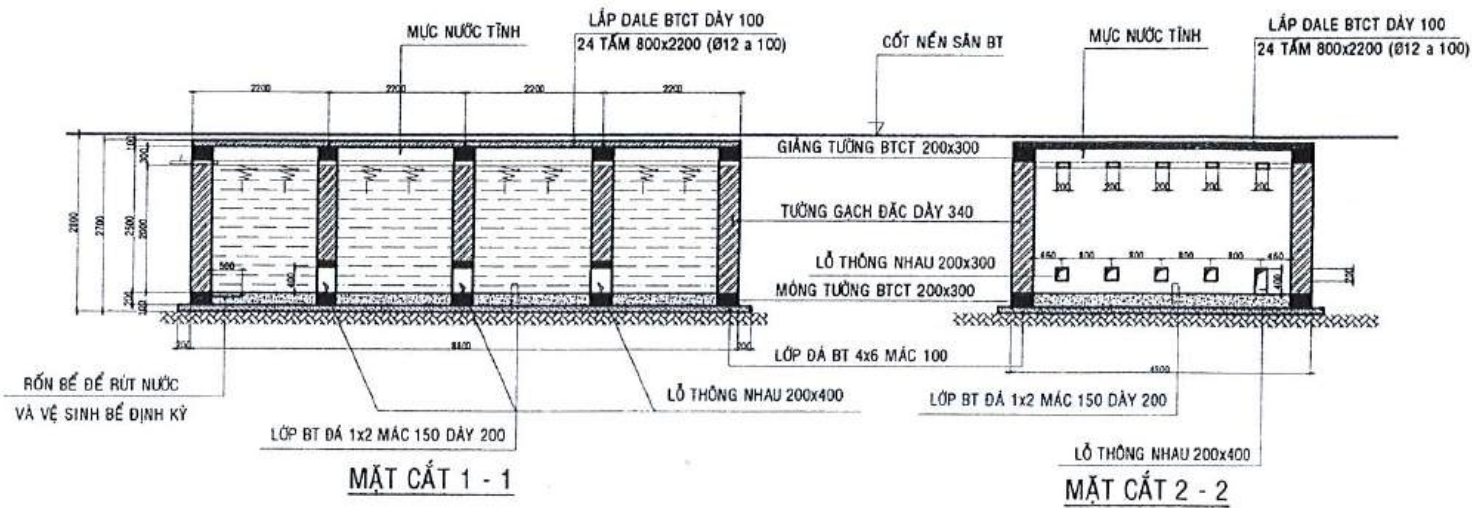
KÍ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
---	ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY
■	HỘP CHỮA CHÁY
⊕	MÁY BƠM ĐIỆN 20HP
⊗	MÁY BƠM DIESEL DỰ PHÒNG 25HP
⊕	TRỤ TIẾP NƯỚC CHỮA CHÁY 2 VAN D65

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÍ HIỆU
1	HỌNG NƯỚC CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG	fhc
2	ỐNG THÉP TRẢNG KẼM D...	D
3	BÌNH CHỮA CHÁY mt214, 0,4kg	⊙
4	BÌNH KHÍ CO2 CHỮA CHÁY mt3, 3kg	⊕
5	NỘI QUY, TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY	⊕

KÝ HIỆU	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH
①	KHU VĂN PHÒNG LÀM VIỆC (NHÀ AN, NHÀ VỆ SINH, NHÀ BẢO VỆ, PHÒNG NGHỈ CÔNG NHÂN)	148,5 (m ²)
②	TRẠI GẠCH	2.875 (m ²)
③	LÒ NUNG	550 (m ²)
④	KHU THÀNH PHẨM	640 (m ²)
⑤	TRẠM BIẾN ÁP 100KVA	40 (m ²)
⑥	KHU VỰC GIẾNG KHOAN CẤP NƯỚC	40 (m ²)
⑦	PCCC: BỂ NƯỚC + BỂ CÁT	80 (m ²)
⑧	KHU NGUYÊN LIỆU	1.320 (m ²)
⑨	KHU ĐẶT MÁY SẢN XUẤT	250 (m ²)
⑩	BÃ PHÉ PHẨM	60 (m ²)
TỔNG CỘNG		



HỒ SƠ THIẾT KẾ	
THIẾT KẾ XIN PHÉP PCCC	<input checked="" type="checkbox"/>
CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC	
ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH	
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX VIỆT ĐỨC	
ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH	
NGUYỄN HỒNG VŨ	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ & TRANG TRÍ NỘI THẤT KIẾN PHONG	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT KIẾN PHONG	
ĐỊA CHỈ: QUẬN ĐỒNG ĐỘI, TP. BÌNH ĐỊNH - TX. AN NHƠN	
KTS. TRẦN XUÂN PHONG	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	<i>hul</i>
	Ths.KS. NGUYỄN XUÂN NINH
THIẾT KẾ	<i>hul</i>
	Ths.KS. NGUYỄN XUÂN NINH
TÊN BẢN VẼ MB TỔNG THỂ HỆ THỐNG PCCC	
STT BẢN VẼ :	PCCC 01
NGÀY HOÀN THÀNH :	2016



GHI CHÚ :

- TOÀN BỘ HỒ NƯỚC NGẮM XÂY GẠCH ĐẶC DÀY 340
- VỮA MÁC 75 , TỖ VỮA MÁC 100 DÂY 20 , TỖ 2 MẶT
- LỚP LÓT NỀN BT ĐÁ 4x6 MÁC 100 DÂY 100
- MÓNG TƯỜNG VÀ GIẢNG TƯỜNG BTCT 200x300
- ĐỔ THÊM LỚP ĐÁ BT 1x2 MÁC 150 DÂY 200 CHỐNG THẤM
- TẠO DỐC ĐÂY HỒ NƯỚC VỀ RỐN ĐÁY
- NGẮM NƯỚC XI MĂNG CHỐNG THẤM TOÀN BỘ HỒ NƯỚC NGẮM

HỒ SƠ THIẾT KẾ

THIẾT KẾ XIN PHÉP PCCC

CÔNG TRÌNH
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT
GẠCH NGÓI VIỆT ĐỨC**

ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG ĐÌNH,
HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX
VIỆT ĐỨC



NGUYỄN HỒNG VŨ

CTY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ & TRANG TRÍ NỘI THẤT
KIẾN PHONG



KTS. TRẦN XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
hul
Ths.KS. NGUYỄN XUÂN NINH

THIẾT KẾ
hul
Ths.KS. NGUYỄN XUÂN NINH

TÊN BẢN VẼ
BỂ NƯỚC PCCC

STT BẢN VẼ : PCCC 03

NGÀY HOÀN THÀNH : 2016